



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 34/2024
Từ 26/8 - 30/8/2024

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN

BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT

QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHẢI THÔNG THOÁNG,
KHẢ THI NHƯNG KIỂM SOÁT ĐƯỢC**

Sáng ngày 27/8/2024, chủ trì Phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu xây dựng pháp luật theo hướng: cơ chế chính sách phải thông thoáng, khả thi nhưng kiểm soát được; huy động mọi nguồn lực hợp pháp cho phát triển đất nước.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật. Ảnh: Dương Giang/TTXVN

Tại Phiên họp, Chính phủ nghe trình bày Tờ trình tóm tắt, báo cáo tiếp thu ý kiến thẩm định; xem xét hồ sơ, trình tự, thủ tục trình; nguyên tắc, yêu cầu xây dựng luật; rà soát, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của các luật; đồng thời thảo luận, cho ý kiến đối với nội dung chính sách tại các dự án luật: Dự án Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sửa đổi); Dự án Luật Nhà giáo; Dự án Luật Công nghiệp công nghệ số.

Về dự án Luật Nhà giáo, Chính phủ thống nhất cần tiếp tục hoàn thiện các quy định có liên quan về nhà giáo; kế thừa những quy định đã được thực tế chứng minh, áp dụng có hiệu quả; bổ sung các quy định để xử lý những bất cập, vướng mắc phát sinh trên thực tiễn.

Về dự án Luật Công nghiệp công nghệ số, các đại biểu tập trung cho ý kiến về một số nội dung như cơ chế với dự án có tính chất đặc biệt quy mô lớn, thẩm quyền chấp thuận cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, quan hệ của dự án luật với các luật có liên quan, quản lý trí tuệ nhân tạo...

Trực tiếp cho ý kiến cụ thể đối với từng nội dung thảo luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phân tích, nhấn mạnh thêm một số quan điểm với việc xây dựng các dự án luật.

Về quan điểm chung, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu bám sát, thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước về các vấn đề có liên quan; bám sát và thể hiện rõ các chính sách đã được Chính phủ thông qua trong đề nghị xây dựng các luật.

Cùng với đó, tiếp tục đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng: Bám sát thực tiễn, tôn trọng thực tiễn khách quan; những vấn đề đã chín, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, đa số đồng tình, thực hiện có hiệu quả thì luật hóa; những vấn đề chưa chín, chưa rõ thì thực hiện thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần; không cầu toàn, không nóng vội; tháo gỡ được các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn.

Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ, phải đẩy mạnh phân cấp, phân quyền triệt để, đồng thời phân bổ các nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, thiết kế công cụ để tăng cường giám sát, kiểm tra, kiểm soát quyền lực; đẩy mạnh hậu kiểm; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, xóa bỏ cơ chế xin cho, giảm các khâu trung gian.

Các cơ quan nhà nước tập trung thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước, gồm xây dựng chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, thể chế, cơ chế chính sách, hành lang pháp lý, tiêu chuẩn, tiêu chí, công cụ để giám sát kiểm tra, thực hiện sơ kết, tổng kết, khen thưởng, kỷ luật...

Tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các Bộ, ngành, cơ quan. Có cơ chế ưu đãi phù hợp với các lĩnh vực cần khuyến khích, tham khảo kinh nghiệm quốc tế phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh Việt Nam, khả năng chi trả của nền kinh tế.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu xây dựng cơ chế chính sách phải thông thoáng, khả thi nhưng kiểm soát được; trong đó có chính sách phù hợp, hiệu quả để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực chất lượng cao liên quan tới 3 lĩnh vực mà 3 dự án luật điều chỉnh; huy động mọi nguồn lực hợp pháp cho phát triển đất nước.

Với Dự án Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cần bám sát, thể chế hóa các nội dung tại Nghị quyết số 12-NQ/TW của Trung ương khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; đặt lợi ích chung, lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết.

Cần rà soát, tháo gỡ được những bất cập, vướng mắc phát sinh trên thực tiễn, kế thừa những quy định đã được thực tế chứng minh, áp dụng có hiệu quả của luật hiện hành, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan như Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Doanh nghiệp, Luật Xây dựng...

Thủ tướng Chính phủ cũng cho rằng cần chú trọng quản lý theo mục tiêu; phân cấp, phân quyền mạnh hơn, trao quyền tự chủ nhiều hơn cho doanh nghiệp đi đôi với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi và thiết kế công cụ kiểm tra, giám sát; giảm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, giảm xin cho, phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, quan tâm bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Từ đó, nâng cao hiệu quả đầu tư, phát huy tối đa hiệu quả nguồn lực rất lớn tại các doanh nghiệp; phát huy vai trò tiên phong của doanh nghiệp nhà nước trong một số lĩnh vực, cũng

nghư vai trò quan trọng nói chung của doanh nghiệp nhà nước với nền kinh tế, phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước.

Về dự án Luật Công nghiệp công nghệ số, Thủ tướng Chính phủ lưu ý tiếp tục bám sát, quán triệt và thể chế hóa các chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW của Trung ương khóa XIII và Kế hoạch 13-KH/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045...

Về dự án Luật Nhà giáo, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, sứ mệnh trồng người của đội ngũ nhà giáo trong điều kiện mới, với quan điểm “thầy cô giáo tạo động lực, truyền cảm hứng cho học sinh, sinh viên”.

Kết luận chung về phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông đã nỗ lực, tích cực chuẩn bị, trình các nội dung; nghiêm túc tiếp thu, giải trình ý kiến của Thường trực Chính phủ, Thành viên Chính phủ để chỉnh lý, hoàn thiện các dự án luật; ý kiến tâm huyết, trách nhiệm, sát thực tiễn, chất lượng của các đồng chí Thành viên Chính phủ và các đại biểu tham dự Phiên họp.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đồng chí Bộ trưởng chỉ đạo tiếp thu nghiêm túc, đầy đủ các ý kiến xác đáng, hoàn thiện các dự án luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan để trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8, tháng 10/2024.

Đây là những luật có nhiều nội dung mới, khó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng thành lập các tổ công tác với sự tham gia của các chuyên gia, nhân lực từ các Bộ, ngành, cơ quan khác; tiếp tục lắng nghe các chuyên gia, nhà khoa học, đối tượng tác động; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội; làm tốt công tác truyền thông; giao các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ được phân công theo lĩnh vực phụ trách quan tâm, trực tiếp chỉ đạo việc hoàn thiện các dự án luật, đảm bảo tiến độ và nâng cao chất lượng.

*** Trước đó, kết luận Phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 8/2024, diễn ra ngày 24/8/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ đạo các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tính khả thi của các dự án luật để sau khi ban hành sớm đi vào cuộc sống, xử lý những điểm nghẽn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trên thực tiễn.**

Tại phiên họp, Chính phủ xem xét hồ sơ, trình tự, thủ tục trình; nguyên tắc, yêu cầu xây dựng Luật; rà soát, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của các Luật; đồng thời thảo luận, cho ý kiến đối với 3 đề nghị xây dựng luật, 3 dự án luật, 1 dự án pháp lệnh.

Trong đó có: Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam; Dự án Pháp lệnh Quản lý, bảo vệ Khu di tích Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Dự án Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi); Dự án Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi).

Cùng với đó là: Đề nghị xây dựng Luật Đầu tư công (sửa đổi); Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Chứng khoán, Luật Quản lý thuế.

Chính phủ cũng nghe, cho ý kiến về việc điều chuyển các Trường Cao đẳng nghề số 1, số 4, số 20 trực thuộc Bộ Quốc phòng về trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Chính phủ quan tâm, thảo luận làm rõ các nội dung về hạn tuổi cao nhất của sĩ quan phục vụ tại ngũ; một số chế độ, chính sách dành cho sĩ quan quân đội.

Về dự án Pháp lệnh Quản lý, bảo vệ Khu Di tích Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chính phủ thảo luận về công tác quản lý đối với Khu Di tích Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; chế độ, chính sách đối với lực lượng làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ Khu Di tích Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ban Quản lý Khu Di tích Lăng, Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng, cảnh vệ chuyên trách...

Trong đề nghị xây dựng Luật Đầu tư công (sửa đổi), các đại biểu quan tâm các chính sách nhằm cắt giảm thủ tục hành chính, khơi thông nguồn lực, phát huy vai trò của đầu tư công; việc phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực đầu tư công; các cơ chế, công cụ đánh giá hiệu quả và giám sát, kiểm tra, đôn đốc trong việc thực hiện đầu tư công...

Đáng chú ý, Chính phủ dành thời gian thảo luận về đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu. Trong đó, các đại biểu thảo luận về 9 nhóm chính sách trong đề nghị xây dựng Luật như: quy định điều chỉnh quy hoạch; việc mở rộng, đa dạng hóa lĩnh vực, hình thức, phương thức thực hiện dự án Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); việc xử lý khó khăn, vướng mắc đối với các dự án BOT, BT chuyển tiếp; phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính và yêu cầu phòng, chống tham nhũng, tiêu cực...

Chính phủ cũng thảo luận sôi nổi về đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Chứng khoán, Luật Quản lý thuế, nhằm xử lý các vướng mắc pháp luật, góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, nhất là về thẩm quyền quyết định thu chi ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, quản lý thị trường phát hành trái phiếu riêng lẻ.

Chính phủ thống nhất đề nghị bổ sung một số nhóm hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt; sửa đổi, bổ sung một số quy định về người nộp thuế; thời điểm xác định thuế; giá tính thuế; thuế suất; các căn cứ tính thuế; quy định về hoàn thuế, khấu trừ thuế, giảm thuế... trong dự án Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi).

Sau khi thảo luận và trực tiếp cho ý kiến cụ thể đối với từng nội dung của các dự án luật, kết luận Phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao các Bộ, ngành đã

nỗ lực, tích cực chuẩn bị, trình các nội dung; nghiêm túc tiếp thu, giải trình ý kiến của Thường trực Chính phủ, thành viên Chính phủ để chỉnh lý, hoàn thiện các đề nghị, dự án luật, pháp lệnh.

Thủ tướng Chính phủ hoan nghênh tinh thần làm việc khẩn trương, sôi nổi, với ý kiến tâm huyết, trách nhiệm, sát thực tiễn, hàm ý chuyên môn cao, có chất lượng của các thành viên Chính phủ; yêu cầu các Bộ trưởng chỉ đạo tiếp thu nghiêm túc, đầy đủ ý kiến, hoàn thiện các đề nghị, dự án luật, pháp lệnh; đồng thời tiếp tục tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học; phối hợp hiệu quả với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan trong quá trình soạn thảo, hoàn thiện các dự thảo Luật; giao Phó Thủ tướng được phân công theo lĩnh vực phụ trách quan tâm, trực tiếp chỉ đạo việc hoàn thiện 8 nội dung quan trọng nêu trên.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác xây dựng pháp luật, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ phải trực tiếp chỉ đạo; bố trí nguồn lực, cán bộ có trình độ, tâm huyết cho công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, thể chế.

Cho biết, tại Kỳ họp thứ 8 của Quốc hội khóa XV tới đây, Chính phủ sẽ trình Quốc hội cho ý kiến đối với 11 luật, xem xét, thông qua 14 luật, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ rõ, nhiệm vụ đặt ra là rất nặng nề, yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung nguồn lực, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện các dự án luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản Quy phạm Pháp luật; chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tính khả thi của các dự án luật để sau khi ban hành sớm đi vào cuộc sống, xử lý những điểm nghẽn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trên thực tiễn.

Nhấn mạnh, các cơ quan nhà nước tập trung thực hiện đúng các nhiệm vụ quản lý nhà nước: xây dựng chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, thể chế, cơ chế chính sách, hành lang pháp lý, tiêu chuẩn, tiêu chí, công cụ để giám sát kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật..., Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ rõ, các cơ quan quản lý nhà nước không sa vào các công việc cụ thể, nhỏ lẻ.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý, quá trình xây dựng, hoàn thiện các dự án luật, pháp lệnh phải bảo đảm tăng cường phân cấp, phân quyền triệt để; huy động, phân bổ các nguồn lực có hiệu quả; thiết kế công cụ để tăng cường giám sát, kiểm tra, kiểm soát quyền lực; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính góp phần giảm chi phí cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; xóa bỏ cơ chế xin - cho, giảm các khâu trung gian; giảm chi phí tuân thủ cho các tổ chức, người dân, doanh nghiệp; không để xảy ra tình trạng cài cắm quy định lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ hoặc tạo môi trường cho tham nhũng, tiêu cực trong các dự án Luật.

Đặc biệt, các dự án luật, pháp lệnh phải huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, với phương châm “nguồn lực bắt nguồn từ tư duy; động lực bắt nguồn từ sự đổi mới; sức mạnh bắt nguồn từ Nhân dân, doanh nghiệp”; kế thừa những quy định còn phù hợp, có tác động tích cực trong luật hiện hành; kịp thời rà soát và dự báo để xử lý những vấn đề nổi lên; những vấn đề đã chín, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, đa số đồng tình thì tiếp tục thực hiện, luật hóa; quản lý được nhưng phải thông thoáng và rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan của Quốc hội trong việc trình, thẩm tra, báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Quốc hội, đại biểu Quốc hội; đẩy mạnh truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận cao; xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, không để xảy ra vướng mắc gây khó khăn cho địa phương, doanh nghiệp, người dân, ảnh hưởng đến hiệu lực thi hành của Luật do chậm ban hành văn bản quy định chi tiết; khẩn trương xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản dưới luật để thực thi. “Dứt khoát là không để xảy ra vướng mắc, gây khó khăn cho địa phương, doanh nghiệp, người dân, ảnh hưởng đến hiệu lực thi hành luật do chậm ban hành các văn bản dưới luật”, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ.

Cho biết, thời gian tới Kỳ họp thứ 8 của Quốc hội khóa XV không còn nhiều, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành khẩn trương hoàn thành các dự án luật; đồng thời đôn đốc, kiểm tra việc ban hành văn bản quy định chi tiết và tình hình tổ chức thi hành pháp luật theo quy định.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

*** Tăng cường đào tạo nhân lực chất lượng cao lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây**

Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Công điện số 83/CĐ-TTg ngày 23/8/2024 về việc tăng cường đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ hoan nghênh, biểu dương các cơ sở giáo dục đại học và các tập đoàn, doanh nghiệp trong thời gian qua đã chủ động, tích cực tham gia đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ cao như: chế biến, chế tạo vi mạch bán dẫn, sinh học, vật liệu mới... Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, nhằm tạo đột phá trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho phát triển đất nước trong bối cảnh phát triển nhanh, mạnh mẽ của khoa học công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học công lập và ngoài công lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục đại học) nghiên cứu thành lập các đơn vị chuyên môn chuyên biệt (trường, khoa, bộ môn...) để ưu tiên tập trung đào tạo và nghiên cứu về vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây. b) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở

giáo dục đại học rà soát, đổi mới chương trình đào tạo; xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên các chuyên ngành trong các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây...; tăng cường ứng dụng công nghệ nhất là ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy và học; đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục đại học, các cơ quan nghiên cứu có uy tín trong và ngoài nước để đào tạo, nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, nhất là các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây... c) Khẩn trương hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển những ngành công nghệ cao, công nghiệp nền tảng. d) Xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo, định hướng, thúc đẩy đào tạo nhân lực cho các ngành vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây...

2. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư: a) Khẩn trương hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050”; trong đó có nội hàm về trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây. b) Thúc đẩy việc hình thành, phát triển hệ sinh thái, các trung tâm đổi mới sáng tạo, ươm tạo, mạng lưới đổi mới sáng tạo các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây...

3. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: a) Chủ động rà soát, ưu tiên các chương trình nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây... gắn với đào tạo tài năng, đào tạo các chuyên gia, nhà khoa học lớn tại các cơ sở giáo dục đại học. b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút nhân tài khoa học và công nghệ từ nước ngoài và từ khu vực công nghiệp về cộng tác, giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, nhất là các bộ môn bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây...

4. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông: a) Khẩn trương hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030, định hướng tới năm 2050. b) Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai Chiến lược trong đó ưu tiên phát triển các trung tâm tính toán dữ liệu lớn để hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây...

5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trực tiếp quản lý các cơ sở giáo dục đại học chỉ đạo, hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học phát triển đào tạo nhân lực chất lượng cao các lĩnh vực công nghệ cao, nhất là vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây...

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: a) Chủ động, tích cực thu hút đầu tư để phát triển hệ sinh thái ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây... b) Chủ động tham gia và tăng cường hợp tác chặt chẽ trong mối quan hệ giữa Nhà nước, nhà trường, nhà doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo, phát triển nguồn nhân lực các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây... c) Chỉ đạo, hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc phát triển đào tạo nhân lực chất lượng cao các ngành công nghệ cao, nhất là vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây.

7. Giao Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, tổ chức thực hiện các nội dung Công điện này.

8. Văn phòng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao đôn đốc việc thực hiện Công điện này; chủ động nắm tình hình triển khai thực hiện Công điện để kịp thời đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

*** Mở rộng thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID trên toàn quốc từ ngày 01/10/2024**

Tại Công văn số 656/TTg-KSTT, Thủ tướng Chính phủ đồng ý với đề nghị của Bộ Tư pháp về việc mở rộng thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID trên toàn quốc từ ngày 01/10/2024 đến hết ngày 30/6/2025.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực thi các phương án đơn giản hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ được giao. Báo cáo kết quả thực hiện và lồng ghép trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính hàng tháng gửi Văn phòng Chính phủ.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các địa phương có liên quan rà soát, xây dựng, ban hành quy trình nghiệp vụ cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID, hoàn thành trước ngày 01/10/2024; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện; kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc (nếu có).

Đồng thời, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, bảo đảm đủ cơ sở pháp lý triển khai thực hiện việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID trên toàn quốc, hoàn thành trong Quý IV năm 2024; chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các Bộ, cơ quan, địa phương có liên quan tổ chức tổng kết việc thực hiện thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID trong tháng 7/2025.

Bảo đảm truy cập thông suốt 24/7

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các địa phương có liên quan xây dựng, ban hành tài liệu hướng dẫn kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh với ứng dụng VNeID và phối hợp với các địa phương kết nối, cung cấp dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID, hoàn thành trước ngày 01/10/2024.

Rà soát, hoàn thiện các tính năng, khắc phục các lỗi trên phần mềm Hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID bảo đảm vận hành ổn định, truy cập thông suốt 24/7 vào ứng dụng VNeID và thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại các bộ, ngành, địa phương, hoàn thành trước ngày 01/10/2024.

Giảm mức phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan có liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về việc thu phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp theo hướng giảm mức phí để khuyến khích cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến và

tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn, hoàn thành trước ngày 31/12/2024.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID từ ngày 01/10/2024 đến hết ngày 30/6/2025; rà soát, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh bảo đảm đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu với phần mềm cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan để phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm bố trí nguồn lực triển khai thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID; tổ chức thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về việc cung cấp, thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID.

Đây là nhiệm vụ quan trọng, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm, chỉ đạo để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Nguồn: baochinhhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRẦN HỒNG HÀ: BỎ THỦ TỤC RUỜM RÀ TRONG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Chiều ngày 28/8/2024, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà chủ trì cuộc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến với các Bộ, ngành, 63 địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp... về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Đề xuất phân cấp thẩm quyền thẩm định báo cáo

Báo cáo tại cuộc họp, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Xuân Dũng cho biết, so với Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, dự thảo Nghị định đã đề xuất phân cấp thẩm quyền thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ dự án nhóm A có công trình cấp I có yêu cầu kỹ thuật phức tạp). Dự thảo Nghị định cũng đưa một số công trình cấp I xuống cấp II phù hợp về mức độ phức tạp; cắt giảm số lượng dự án phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng...

Dự thảo Nghị định cũng chuẩn hóa quy định thành phần, nội dung hồ sơ yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính, bỏ yêu cầu cung cấp các thông tin, giấy tờ pháp lý đã có trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng và cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Loại bỏ một số trường hợp yêu cầu phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng; gộp một số lĩnh vực chứng chỉ hành nghề không yêu cầu chuyên môn chuyên biệt; kéo dài hiệu lực chứng chỉ hành nghề cá nhân từ 5 lên 10 năm.

Nhằm tháo gỡ vướng mắc trong thực tiễn, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung, làm rõ một số khái niệm như: Khu nhà ở chung cư; dự án sử dụng vốn đầu tư nhà nước ngoài đầu tư

công; công trình ngầm; quy hoạch phân khu được thay thế cho quy hoạch chung làm cơ sở lập dự án hạ tầng kỹ thuật khung tại khu chức năng có quy mô dưới 500 ha; thẩm quyền thành lập Ban quản lý dự án đầu tư chuyên ngành, khu vực...

Bộ Xây dựng cũng xin ý kiến về quy định “vốn nhà nước ngoài đầu tư công” theo 2 phương án: Rà soát và thống kê các nguồn vốn nhà nước hiện đang được quy định tại pháp luật có liên quan; không liệt kê cụ thể các loại nguồn vốn mà chỉ quy định chung.

Không gây các cách hiểu khác nhau khi áp dụng

Thảo luận tại cuộc họp, lãnh đạo các Bộ, ngành tập trung phân tích, đánh giá, làm rõ một số nội dung lớn liên quan đến dự thảo Nghị định. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Hoàng Hiệp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định cần cụ thể hơn nữa quy định phân cấp, phân quyền, đảm bảo cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong thực hiện các dự án đầu tư xây dựng; làm rõ thẩm quyền, trình tự trong cấp phép điều chỉnh thiết kế cơ sở cho cơ quan chuyên môn xây dựng...

Cho rằng Bộ Xây dựng đã giải trình khá đầy đủ các nội dung, vấn đề lớn, tuy nhiên, đại diện Bộ Tư pháp đề nghị cần rà soát để có quy định rõ hơn về phạm vi điều chỉnh, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật và điều ước, cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia, đặc biệt các thỏa thuận quốc tế về ODA trong dự thảo Nghị định; bảo đảm các điều khoản, quy định rõ ràng, không chồng chéo, không gây các cách hiểu khác nhau khi áp dụng.

Phát biểu trực tuyến tại cuộc họp, lãnh đạo, đại diện một số địa phương như Hà Nội, Đồng Tháp, Hải Phòng, Đà Nẵng... đóng góp nhiều ý kiến liên quan đến việc tháo gỡ khó khăn về trình tự đầu tư xây dựng; nguyên tắc lập, thẩm định, phê duyệt dự án; phân loại dự án; việc phân cấp, phân quyền cho các địa phương trong triển khai thực hiện dự án; thực hiện nhiệm vụ khảo sát và thiết kế xây dựng; cấp phép xây dựng...

Phân cấp tối đa

Kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà yêu cầu, từ thực tế hoạt động, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục có ý kiến đóng góp xác đáng để Bộ Xây dựng tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện dự thảo, bảo đảm tiến độ, chất lượng, nhất là việc áp dụng pháp luật; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Nghị định; điều khoản chuyển tiếp; tham chiếu, viện dẫn các luật chuyên ngành...

“Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nghị định khác liên quan đến lĩnh vực xây dựng có thể được xem xét nghiên cứu, đưa vào Nghị định này, tạo thuận lợi cho công tác quản lý, cải cách thủ tục hành chính”, Phó Thủ tướng Chính phủ lưu ý.

Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Xây dựng đẩy mạnh phạm vi phân cấp thẩm quyền cho Bộ, ngành, địa phương trong thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật... bám sát quy định của luật, “bỏ những khâu, thủ tục rườm rà, không cần thiết”; làm rõ những nội dung trong dự án đầu tư xây dựng cần thẩm định, phê duyệt lại khi có sự thay đổi...

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ, thay vì phân cấp dựa trên phân loại nhóm dự án (A, B, C), Bộ Xây dựng nghiên cứu phương án, những dự án đã có tiêu chí, quy chuẩn kỹ thuật rõ

ràng sẽ được phân cấp tối đa. Cơ quan chuyên môn về xây dựng chịu trách nhiệm thẩm định các dự án lần đầu tiên triển khai ở Việt Nam hoặc mang tính chất đặc thù, chuyên ngành.

Trong hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ hành nghề, hoạt động về xây dựng, rà soát, có quy định quản lý đầy đủ đối với điều kiện hoạt động và lập cơ sở dữ liệu về tổ chức, cá nhân hành nghề... từ khâu đào tạo, cấp chứng chỉ, công bố công khai và cơ chế thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.

Phó Thủ tướng Chính phủ mong muốn, sau khi được ban hành, Nghị định sẽ là công cụ quản lý tốt các dự án đầu tư xây dựng với thủ tục hành chính đơn giản hơn.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

NGÀNH HẢI QUAN: ĐẶT MỤC TIÊU TỐI THIỂU 90% NGƯỜI LÀM THỦ TỤC HÀI LÒNG

Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan ký ban hành Quyết định số 1989/QĐ-TCHQ về Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024.

Theo kế hoạch được phê duyệt, Tổng cục Hải quan sẽ triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên cả 2 phương diện: tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến thực tế phát sinh, qua đó thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của Tổng cục Hải quan và của Bộ Tài chính.

Tổng cục Hải quan đặt ra mục tiêu hoàn thành tích hợp các dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện kết nối thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Hải quan lên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Tài chính; 100% dịch vụ công trực tuyến mức toàn trình đủ điều kiện kết nối được tích hợp lên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Tài chính; 100% dịch vụ công trực tuyến mức toàn trình đủ điều kiện kết nối, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; đạt chỉ tiêu về cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hải quan theo Quyết định số 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024 ban hành Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính năm 2024.

Bên cạnh đó, Tổng cục Hải quan tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 1865/QĐ-BTC ngày 13/9/2022 của Bộ Tài chính phê duyệt Đề án đổi mới việc Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa Bộ Tài chính nhằm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cải cách hành chính, nhất là việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin.

Đồng thời, tiếp tục tổ chức triển khai, vận hành hoạt động Bộ phận Một cửa tại Tổng cục Hải quan và cục hải quan các tỉnh, thành phố đảm bảo ổn định; thực hiện Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo 100% đúng hạn cho cá nhân, tổ chức; nâng cao mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các đơn vị ngành Hải quan.

Đặc biệt, ngành Hải quan đặt mục tiêu tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của ngành Hải quan; 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền, hướng dẫn người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

Các đơn vị thuộc tổng cục và cục hải quan các tỉnh, thành phố căn cứ nội dung kế hoạch thực hiện xây dựng và cụ thể hóa thành kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Chỉ đạo Tổ triển khai dịch vụ công trực tuyến thường xuyên đôn đốc, theo dõi, tham mưu đề xuất đối với việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại đơn vị.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

NGÀNH THUẾ: TĂNG CƯỜNG KỶ CƯƠNG, KỶ LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ

Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3716/TCT-VP gửi thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế, Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc siết chặt kỷ cương, kỷ luật hoàn thành tốt nhiệm vụ hướng tới Kỷ niệm 80 năm Ngày Truyền thống ngành Thuế Việt Nam.

Công văn nêu rõ: Hướng tới Kỷ niệm 80 năm Ngày Truyền thống ngành Thuế Việt Nam (10/9/1945 - 10/9/2025), theo đó Tổng cục Thuế đề nghị thủ trưởng cơ quan thuế các cấp tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số cải cách hành chính; phát huy, nhân rộng các giải pháp mới, sáng kiến đột phá, thiết thực được áp dụng có hiệu quả vào công tác quản lý thuế.

Song song với đó, kịp thời hỗ trợ, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong thực thi công vụ, chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ, tác phong ứng xử, phục vụ tốt nhất cho người nộp thuế, đấu tranh phòng chống tham nhũng tiêu cực, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế.

Tổng cục Thuế yêu cầu thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc thì báo cáo Tổng cục Thuế để xem xét hướng dẫn.

Tổng cục Thuế chỉ đạo cụ thể, cơ quan thuế các cấp một là tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ hiệu quả công tác quản lý thuế và hỗ trợ tốt nhất cho người nộp thuế.

Hai là, tập trung phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước.

Ba là, tổ chức ngay một đợt sinh hoạt chính trị trong toàn cơ quan, đơn vị nhằm chấn chỉnh, phổ biến, quán triệt đầy đủ, nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật trong quản lý thuế.

Bốn là, phát động phong trào thi đua trong cơ quan, đơn vị hướng tới Lễ Kỷ niệm 80 năm Ngày Truyền thống ngành Thuế Việt Nam.

Năm là, Tổng cục Thuế kêu gọi công chức, viên chức và người lao động phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành Thuế qua 79 năm xây dựng và trưởng thành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của Ngành và những yêu cầu mới theo Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thi đua lập thành tích xuất sắc hơn nữa, chào mừng Kỷ niệm 80 năm Ngày Truyền thống ngành Tài chính và Kỷ niệm 80 năm Ngày Truyền thống ngành Thuế Việt Nam.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

KIỂM SOÁT CHẶT CHẼ CÁC QUY ĐỊNH ĐẶC THÙ

“Tôi không hiểu tính thống nhất của hệ thống pháp luật này chúng ta xử lý như thế nào”, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng nói khi cho ý kiến về dự án Luật Điện lực (sửa đổi) tại Phiên họp thứ 36 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Một báo cáo chi tiết dài 12 trang tham gia thẩm tra dự án Luật Điện lực (sửa đổi) cũng đã được Thường trực Ủy ban Pháp luật gửi Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường - cơ quan chủ trì thẩm tra dự án Luật, tập trung phân tích chi tiết về tính thống nhất của dự thảo Luật với hệ thống pháp luật.

Theo báo cáo này, Thường trực Ủy ban Pháp luật đề nghị bỏ quy định tại Điều 3 của dự thảo Luật về việc áp dụng pháp luật trong trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Điện lực và luật khác về cùng một vấn đề cụ thể thì áp dụng Luật Điện lực. Lý do là bởi, quy định này không phù hợp với nguyên tắc áp dụng pháp luật quy định tại Khoản 3 Điều 156 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hệ lụy lớn hơn là sẽ tạo ra sự thiếu ổn định, chòng chèo của hệ thống pháp luật. Trong đó, quy định tại Khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật sẽ vô hiệu hóa các quy định về đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư của Luật Đất đai (sửa đổi) vừa có hiệu lực thi hành ngày 01/8/2024. Điều này sẽ gây ra sự thay đổi chính sách, pháp luật trong thời gian ngắn, buộc phải bổ sung quy định chuyển tiếp từ khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực đến ngày Luật Điện lực (sửa đổi) có hiệu lực. Hơn nữa, dù các dự án điện lực là rất quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, nhưng việc cho phép các dự án này không phải đấu thầu, đấu giá có nguy cơ sơ hở, gây thất thoát nguồn lực nhà nước, không kiểm soát chặt chẽ được năng lực của nhà đầu tư, ảnh hưởng đến chất lượng dự án.

Báo cáo cũng chỉ rõ, cách thể hiện giữa các điểm tại Khoản 1 Điều 3 là không thống nhất: điểm a và điểm c nêu cụ thể điều khoản của dự thảo Luật được ưu tiên áp dụng, trong khi điểm b chỉ quy định chung chung. Đồng thời, trong các điều khoản cụ thể của dự thảo Luật còn rất nhiều nội dung khác với luật liên quan nhưng quy định trực tiếp tại điều khoản đó mà không liệt kê tại Điều 3, gây ra sự không thống nhất cả về nội dung và kỹ thuật thể hiện.

Cụ thể như: quy định về dự án ưu tiên đầu tư của Nhà nước được vay lại vốn và cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng theo quy định của Luật Quản lý nợ công (Khoản 8 Điều

5); quy định về chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án thủy điện khác với Luật Đầu tư (Điều 23); quy định về phương thức lựa chọn nhà đầu tư dự án điện lực khác Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu (Điều 27); quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án điện lực không thực hiện đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu tư công khác Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Điều 28); quy định về quy hoạch tại Điều 13 cũng khác với Luật Quy hoạch, trong đó cho phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ Công thương điều chỉnh thông tin liên quan đến dự án nằm trong quy hoạch, bản chất là điều chỉnh quy hoạch nhưng lại cho phép không phải cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đó được điều chỉnh quy hoạch...

Rà soát sơ bộ cũng cho thấy, so với Luật hiện hành, dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) bãi bỏ được 19 thủ tục hành chính nhưng lại tăng thêm 29 thủ tục. Nếu rà soát chi tiết hơn thì những quy định đặc thù, khác với các luật có liên quan và các thủ tục hành chính của dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) có lẽ cũng chưa dừng ở đó. Việc có quá nhiều quy định khác với luật hiện hành cũng cho thấy cơ quan soạn thảo chưa thực sự coi trọng việc đánh giá tác động của những thay đổi này, nhất là các hậu quả pháp lý, hậu quả kinh tế - xã hội có thể gây ra từ những quy định khác với luật liên quan, chưa kể đến nguy cơ tham nhũng, tiêu cực do sơ hở của pháp luật.

Ngay trong Kết luận về dự án Luật, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã nhấn mạnh yêu cầu phải thực hiện nghiêm Quy định số 178-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; rà soát các quy định để bảo đảm nguyên tắc không hợp thức hóa sai phạm, đặc biệt là quy định về cơ chế xử lý các nguồn điện chậm tiến độ. Cùng với đó là rà soát, xử lý mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập với các luật khác để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đặc biệt là các nội dung của các Luật Giá, Luật Đấu thầu, Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Lâm nghiệp, Luật Xây dựng... Việc xử lý mâu thuẫn, chồng chéo, như yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là “phải bảo đảm không phá vỡ những nguyên tắc cơ bản của các luật chuyên ngành”.

Hôm nay, dự án Luật Điện lực (sửa đổi) sẽ được các đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách cho ý kiến. Nếu các đại biểu Quốc hội đồng thuận, nhất trí cao, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ phối hợp với Chính phủ trình Quốc hội thảo luận, xem xét thông qua dự luật này tại Kỳ họp thứ Tám theo quy trình tại một Kỳ họp. Dù vậy, với nhiều vấn đề còn ngổn ngang của dự thảo Luật, với yêu cầu được Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn nhiều lần nhấn mạnh vừa qua “ưu tiên cao nhất cho chất lượng dự án luật, không chạy theo số lượng” thì Chính phủ, cơ quan chủ trì soạn thảo chắc chắn phải tập trung công sức nhiều hơn nữa.

Về phía Quốc hội, cùng với việc yêu cầu cơ quan trình làm rõ những vấn đề rất lớn về nội dung chính sách thì đồng thời phải kiểm soát chặt chẽ các quy định đặc thù được đưa vào dự thảo luật hoặc được đề xuất quy định chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành luật để thực sự tạo lập được khung khổ pháp lý minh bạch cho lĩnh vực điện lực.

Nguồn: daibieunhandan.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.**

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, quá trình tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch trong thực tiễn đã có một số vướng mắc, khó khăn cần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Về chi phí cho hoạt động quy hoạch, Điều 9 Luật Quy hoạch chỉ quy định về việc “sử dụng từ vốn đầu tư công” để lập quy hoạch; không quy định về việc sử dụng kinh phí thường xuyên và các nguồn vốn hợp pháp khác để lập quy hoạch; không có quy định về kinh phí cho quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành. Trong khi đó, pháp luật chuyên ngành trong một số lĩnh vực quy định về việc sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên để lập quy hoạch, dẫn đến cách hiểu chưa thống nhất về nguồn kinh phí đối với hoạt động quy hoạch.

Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị sửa đổi quy định về chi phí cho hoạt động quy hoạch tại Điều 9 Luật Quy hoạch theo hướng bổ sung quy định cho phép sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên và các nguồn vốn hợp pháp khác để lập, điều chỉnh quy hoạch, trong đó quy định cụ thể kinh phí cho quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

Việc sửa đổi sẽ khắc phục hạn chế nêu trên, tạo cơ chế linh hoạt trong việc sử dụng các nguồn ngân sách nhà nước phù hợp với tính chất của từng loại quy hoạch và đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch.

Theo quy định tại các Điều 22, 23, 24, 25, 26 và 27 Luật Quy hoạch, nội dung quy hoạch phải xác lập danh mục dự án và thứ tự ưu tiên trong kỳ quy hoạch. Tuy vậy, quy định này chưa bảo đảm tính định hướng của quy hoạch, đồng thời trùng lặp với Danh mục dự án theo kế hoạch đầu tư công trung hạn và các dự án đã được chấp thuận quyết định chủ trương đầu tư... Trên thực tế, cũng không thể xác định được hết các dự án sẽ triển khai trong cả thời kỳ quy hoạch.

Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị sửa đổi quy định này theo hướng xây dựng “Danh mục dự kiến các dự án quan trọng quốc gia” và “Danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện” để phản ánh đúng tính định hướng của các Danh mục dự án kèm theo.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 55 và Khoản 1 Điều 56 Luật Quy hoạch thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Thủ tục theo quy định nêu trên chưa tạo được cơ chế linh hoạt trong chỉ đạo điều hành của địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch. Mặt khác, một số nội dung của kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh (như dự án đầu tư công, dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác...) đã được phân cấp cho các địa phương theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Đầu tư.

Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị sửa đổi quy định tại Điều 55 và Điều 56 Luật Quy hoạch để phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh nhằm tạo sự chủ động, linh hoạt cho địa phương trong quá trình thực hiện quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030...

*** Bộ Xây dựng đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn xác định và quản lý một số chi phí liên quan đến đầu tư phát triển đô thị.**

Dự thảo Thông tư này hướng dẫn xác định và quản lý một số chi phí liên quan đến đầu tư phát triển đô thị gồm các công việc: lập đề án phân loại đô thị; lập chương trình phát triển đô thị; lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị; lập báo cáo rà soát tiêu chí phân loại đô thị; lập báo cáo đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị và một số chi phí khác có liên quan.

Theo dự thảo Thông tư, chi phí liên quan đến đầu tư phát triển đô thị áp dụng trong quá trình xác định và quản lý chi phí đầu tư phát triển đô thị phải được tính đúng, tính đủ, phù hợp với loại đô thị, quy mô diện tích, quy mô dân số và số lượng đơn vị hành chính cấp huyện.

Chi phí liên quan đến đầu tư phát triển đô thị được xác định phù hợp với nội dung, khối lượng, tiến độ công việc và yêu cầu về chất lượng sản phẩm theo quy định.

Phương pháp xác định chi phí liên quan đến đầu tư phát triển đô thị tại Thông tư này là cơ sở để lập dự toán chi phí phục vụ việc lựa chọn nhà thầu theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Dự thảo nêu rõ, nội dung, sản phẩm đề án phân loại đô thị; chương trình phát triển đô thị; hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị; báo cáo rà soát tiêu chí phân loại đô thị; báo cáo đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị quy định tại Nghị định của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Chi phí lập đề án phân loại đô thị, lập chương trình phát triển đô thị, lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị xác định theo định mức ban hành tại Thông tư này bao gồm các khoản chi phí để chi trả cho nhân công trực tiếp thực hiện công việc; chi phí quản lý; chi phí khác có liên quan đến quá trình thực hiện công việc; thu nhập chịu thuế tính trước nhưng chưa bao gồm chi phí làm phim minh họa về thực trạng phát triển đô thị (nếu có) và thuế giá trị gia tăng. Khi lập dự toán chi phí cần bổ sung các khoản chi phí này theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Dự thảo Thông tư quy định rõ thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí liên quan đến đầu tư phát triển đô thị: (i) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp được ủy quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí lập, thẩm định đề án phân loại đô thị loại đặc biệt và loại I là thành phố trực thuộc trung ương. (ii) Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cấp được ủy quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí lập, thẩm định đề án phân loại đô thị cho các đô thị loại I là thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; đô thị loại II, loại III, loại IV và loại V.

Bộ Xây dựng tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị thuộc địa giới hành chính của 2 tỉnh trở lên và khu vực phát triển đô thị có ý nghĩa quan trọng về an ninh quốc phòng.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp được ủy quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí lập, thẩm định chương trình phát triển đô thị đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung

ương, khu vực dự kiến thành lập thành phố trực thuộc trung ương và hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị.

Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cấp được ủy quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí lập, thẩm định chương trình phát triển đô thị đối với thành phố, thị xã, khu vực dự kiến hình thành đô thị mới thuộc tỉnh hoặc thuộc thành phố trực thuộc trung ương, thị trấn, khu vực dự kiến thành lập thị trấn thuộc huyện.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp được ủy quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí lập, thẩm định báo cáo rà soát tiêu chí phân loại đô thị đối với đô thị loại đặc biệt và loại I là thành phố trực thuộc Trung ương. Tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí lập, thẩm định báo cáo đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị của khu vực dự kiến thành lập quận trong trường hợp có phạm vi liên quan đến nhiều đơn vị hành chính cấp huyện.

Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cấp được ủy quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí lập, thẩm định báo cáo rà soát tiêu chí phân loại đô thị đối với đô thị loại I là thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại II, loại III, loại IV, loại V. Tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí lập, thẩm định báo cáo đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị của khu vực dự kiến thành lập quận, phường.

Cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí lập chương trình phát triển đô thị, chi phí lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị là cấp phê duyệt dự toán chi phí điều chỉnh.

*** Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ.**

Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết, sau gần 10 năm thực hiện chính sách về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ, Nghị định số 95/2014/NĐ-CP đã đạt được kết quả nhất định. Tuy nhiên, phát sinh một số bất cập trong thực hiện đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ và sự thay đổi của pháp luật có liên quan. Cụ thể, phân bổ vốn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ còn chùng chéo, dàn trải, chưa tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên theo Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ theo từng giai đoạn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Cơ chế quản lý tài chính đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, nhất là các tổ chức sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập chưa phù hợp dẫn đến các đơn vị gặp khó khăn, vướng mắc trong quyền tự chủ về kế hoạch, tài chính, nhân lực và hợp tác quốc tế để phát huy tính năng động, sáng tạo, thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Quy định về xây dựng dự toán và kinh phí quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước hiện nay dù đã đổi mới nhưng chưa phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ về tính mới, tính đột xuất, độ trễ và tính rủi ro trong nghiên cứu, chưa đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của cộng đồng khoa học.

Các quy định về việc khuyến khích trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp chưa đủ hấp dẫn doanh nghiệp, chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng của

doanh nghiệp, thể hiện ở hiện trạng số lượng doanh nghiệp trích lập Quỹ chưa nhiều và số dư Quỹ chưa sử dụng lớn.

Do đó, để thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật khoa học và công nghệ, tháo gỡ các tồn tại, hạn chế và đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong quá trình thực hiện cơ chế tài chính và đầu tư đối với hoạt động khoa học và công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ cho rằng việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP là cần thiết.

Để đảm bảo phân định rõ về phạm vi, tiêu chí, đối tượng điều chỉnh, tổng mức đầu tư giữa dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa nâng cấp, tăng cường năng lực nghiên cứu; mua sắm, sửa chữa, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, máy móc để phân định ranh giới giữa các dự án thực hiện từ nguồn kinh phí đầu tư công với các nhiệm vụ được sử dụng từ nguồn chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công, dự thảo Nghị định cụ thể hóa quy định về chi đầu tư phát triển khoa học và công nghệ (điểm a Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP) và chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (điểm m Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP)...

Theo Bộ Khoa học và Công nghệ, nhằm đảm bảo tính bình đẳng về quy định tỉ lệ trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp giữa các doanh nghiệp nhà nước và các loại hình doanh nghiệp khác; giảm các ảnh hưởng đến đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất sửa đổi quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP như sau: “1. Doanh nghiệp nhà nước, căn cứ vào nhu cầu hoạt động khoa học và công nghệ và khả năng sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ hàng năm, tự xác định tỷ lệ trích lập Quỹ từ thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp nhưng không quá 10% thu nhập tính thuế thu nhập năm để lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.”.

Về nội dung chi của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, dự thảo đề xuất bổ sung điểm k Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP về nội dung chi của Quỹ cho hoạt động chuyển đổi số doanh nghiệp nhằm thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Ngoài ra, dự thảo cũng bổ sung quy định cho phép các doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp Nhà nước thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ, đầu tư mạo hiểm, đầu tư vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 52-NQ/TW năm 2019 của Bộ Chính trị; đầu tư cho các vườn ươm trong lĩnh vực liên quan đến khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặt hàng các sản phẩm mới,... như nhiệm vụ được giao tại điểm h Khoản 1 phần A Mục III Nghị quyết số 58/NQ-CP và tại Khoản 6 Chỉ thị số 12/CT-TTg.

Cụ thể, dự thảo bổ sung điểm i Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP như sau: “i) Chi cho đầu tư hình thành và duy trì hoạt động của các cơ sở ươm tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực liên quan đến khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; đặt hàng mua các sản phẩm đổi mới sáng tạo; sử dụng Quỹ phát

triển khoa học và công nghệ của các doanh nghiệp nhà nước để đầu tư mạo hiểm, đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.”.

*** Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:**

- Dự thảo Thông tư quy định về kê khai giá thiết bị y tế.

Theo dự thảo, thiết bị y tế kê khai giá là các thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù theo quy định của Bộ Y tế. Danh mục thiết bị y tế phải kê khai giá gồm 26 loại sau: 1. Máy thận nhân tạo. 2. Máy thở. 3. Máy gây mê. 4. Máy theo dõi bệnh nhân. 5. Bơm tiêm điện. 6. Máy truyền dịch. 7. Hệ thống X - quang (Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát; Máy X quang di động; Máy X quang C Arm). 8. Hệ thống CT - Scanner (Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay; Hệ thống CT Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay; Hệ thống CT Scanner $\geq$ 256 lát cắt/vòng quay). 9. Hệ thống chụp cộng hưởng từ $\geq$ 1.5 Tesla. 10. Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA). 11. Siêu âm (Máy siêu âm chuyên tim mạch; Máy siêu âm tổng quát). 12. Máy xét nghiệm sinh hóa các loại. 13. Máy xét nghiệm miễn dịch các loại. 14. Dao mổ (Dao mổ điện cao tần; Dao mổ siêu âm/Dao hàn mạch/Dao hàn mô). 15. Máy phá rung tim. 16. Máy tim phổi nhân tạo. 17. Hệ thống phẫu thuật nội soi. 18. Đèn mổ treo trần. 19. Đèn mổ di động. 20. Bàn mổ. 21. Máy điện tim. 22. Máy điện não. 23. Hệ thống khám nội soi (Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng); Hệ thống nội soi khí quản, phế quản; Hệ thống nội soi tai mũi họng; Hệ thống nội soi tiết niệu). 24. Máy soi cổ tử cung. 25. Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng. 26. Thiết bị xạ trị.

Dự thảo đề xuất thực hiện quy định: (i) Kê khai giá đối với các thiết bị y tế từ mục 1 đến mục 6 kể từ ngày 01/01/2025. (ii) Kê khai giá đối với các thiết bị y tế từ mục 7 đến mục 13 kể từ ngày 01/01/2026. (iii) Kê khai giá đối với các thiết bị y tế từ mục 14 đến mục 26 kể từ ngày 01/01/2027.

Theo dự thảo, Bộ Y tế (Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế) là cơ quan tiếp nhận kê khai giá thiết bị y tế.

Đối tượng thực hiện kê khai giá thiết bị y tế tại Bộ Y tế: Các Doanh nghiệp là chủ sở hữu sổ lưu hành thiết bị y tế; hoặc doanh nghiệp được chủ sở hữu sổ lưu hành thiết bị y tế ủy quyền làm đại lý phân phối, kinh doanh cấp 1 trong trường hợp chủ sở hữu sổ lưu hành thiết bị y tế không thực hiện kinh doanh, mua bán thiết bị y tế.

Danh sách tổ chức kinh doanh thiết bị y tế thực hiện kê khai giá đăng tải tại Hệ thống dịch vụ công trực tuyến về quản lý thiết bị y tế của Bộ Y tế (imda.moh.gov.vn).

- Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô.

Dự thảo Thông tư đề xuất quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô.

Dự thảo Thông tư dự kiến áp dụng đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng, người sử dụng lao động lái xe ô tô, các cơ sở y tế khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Về nguyên tắc chung, dự thảo nêu rõ, việc khám sức khỏe cho người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng được thực hiện tại cơ sở y tế đã được cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh”.

Việc khám sức khỏe cho người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải thực hiện theo tiêu chuẩn sức khỏe quy định tại Phụ lục số 1 “Bảng tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng” ban hành kèm theo Thông tư này.

Việc khám sức khỏe định kỳ chỉ áp dụng đối với người lái xe ô tô chuyên nghiệp (người làm nghề lái xe ô tô) theo quy định của pháp luật về lao động.

Dự thảo Thông tư nêu rõ quy trình khám sức khỏe người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng được thực hiện theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế “Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh”.

Mẫu Giấy khám sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng áp dụng thống nhất theo quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Dự thảo Thông tư cũng quy định rõ trách nhiệm của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực về tình trạng sức khỏe, tiền sử bệnh, tật của bản thân và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã cung cấp khi khám sức khỏe.

Đồng thời, tuân thủ các hướng dẫn, chỉ định của nhân viên y tế trong quá trình thực hiện khám sức khỏe. Phải chủ động khám lại sức khỏe sau khi điều trị bệnh, tai nạn.

Người làm nghề lái xe ô tô phải chấp hành yêu cầu khám sức khỏe định kỳ, đột xuất của cơ quan quản lý nhà nước về y tế hoặc cơ quan quản lý nhà nước về giao thông vận tải (Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) hoặc của người sử dụng lao động.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: 10,28% NGƯỜI DÂN CHO BIẾT PHẢI ĐƯA TIỀN NGOÀI QUY ĐỊNH CHO CÔNG CHỨC KHI GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Sáng ngày 29/8/2024, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chủ trì Hội nghị đánh giá kết quả các Chỉ số: cải cách hành chính, hài lòng về sự phục vụ hành chính, năng lực cạnh tranh và Chỉ số Xanh của thành phố và giải pháp nâng cao các chỉ số. Hội nghị tổ chức trực tuyến tới các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn, các sở, ngành.

Nhiều kết quả tích cực

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải cho biết, trên cơ sở chỉ đạo của Trung ương, với tinh thần “lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền”, công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; chuyển đổi số, Đề án 06 luôn là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá được Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đặc biệt quan tâm.

Thời gian qua, TP. Hà Nội đã đạt nhiều kết quả rõ nét, hiệu quả được Trung ương và người dân, doanh nghiệp ủng hộ và ghi nhận. Cụ thể, Chỉ số cải cách hành chính năm 2021, 2022, 2023 của TP. Hà Nội đứng trong top 10, đặc biệt năm 2022 và năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính của Thủ đô xếp thứ 3/63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 7 bậc so với năm 2021.

Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của TP. Hà Nội tiếp tục duy trì năm thứ 5 liên tiếp đạt trên 80%, năm 2023 tăng 9 bậc so với năm 2022, xếp vào nhóm các thành phố trực thuộc Trung ương có Chỉ số hài lòng cao; Kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của TP. Hà Nội năm 2023 đạt 67,15 điểm, xếp thứ 28/63 tỉnh, thành phố - tăng 0,41 điểm.

Công tác chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 được triển khai quyết liệt, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao (thí điểm như sổ sức khỏe điện tử, cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID...).

Đặc biệt, TP. Hà Nội đã triển khai ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHanoi) - kênh tương tác giữa chính quyền với người dân, các vấn đề về đời sống dân sinh, công khai minh bạch để người dân tham gia đóng góp cải cách hành chính, chuyển đổi số, chung tay xây dựng Thủ đô.

Tuy nhiên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội nêu rõ, nhiều nội dung, tiêu chí các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số Xanh cấp tỉnh chưa đạt hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu và kỳ vọng của người dân, doanh nghiệp.

Vẫn còn những cán bộ, công chức, viên chức có thái độ giao tiếp, ứng xử chưa đúng mực, gây bức xúc đối với công dân, đặc biệt một số lĩnh vực như đầu tư, cấp phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,....

“Hội nghị lần này chúng ta sẽ phân tích khoa học, toàn diện các chỉ số và các khuyến nghị, giải pháp để nâng cao các Chỉ số nhằm cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh... thúc đẩy chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số... trong đó: “Chính quyền phục vụ - doanh nghiệp công hiến - xã hội niềm tin - người dân hạnh phúc”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội nhấn mạnh.

Tháo gỡ những điểm nghẽn

Tại Hội nghị, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng đánh giá công tác cải cách hành chính của TP. Hà Nội thời gian qua có chuyển biến tích cực mà minh chứng cụ thể là kết quả phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Về kết quả các chỉ số cụ thể, Vụ trưởng Phạm Minh Hùng cho biết, cơ bản TP. Hà Nội có kết quả hơn mức trung bình cả nước tuy nhiên với chỉ số Sipas (đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước) của thành phố có biên độ dao động lớn, có năm ở vị trí 52 (2019) năm 2023 có kết quả tốt nhất trong 7 năm qua (vị trí 21).

Vụ trưởng Phạm Minh Hùng cũng cho rằng, TP. Hà Nội cần lưu ý đến chỉ số về việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị của người dân, tránh để người dân bức xúc.

Đặc biệt, Vụ trưởng Phạm Minh Hùng thông tin, năm 2023, trong 2.700 người dân được hỏi, có 11,38% người dân nói có hiện tượng công chức gây phiền hà, sách nhiễu (cao hơn 5,93% so với năm 2022). Bên cạnh đó, 10,28% người dân cho biết, phải đưa tiền ngoài quy định cho công chức khi giải quyết công việc (cao hơn 4,98% năm 2022)...

Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính Phạm Minh Hùng cũng nêu nhiều mong muốn của người dân như: 60,69% mong muốn nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ của công chức; 60,24% mong nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công trực tuyến; 59,58% mong đợi nâng cao chất lượng tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị...

Ngoài ra, Vụ trưởng Phạm Minh Hùng cũng lưu ý, hiện có hơn 79% người dân cho biết vẫn thích nộp hồ sơ trực tiếp hơn trực tuyến. “Phải chăng dịch vụ công trực tuyến của chúng ta còn đang phức tạp, khó thực hiện hay vấn đề phí, lệ phí liên quan...”

Chúng ta cần thấy rõ điểm nghẽn và có chính sách giải quyết vướng mắc này. Đây là điểm rất quan trọng khi sắp tới thành phố sẽ thí điểm Trung tâm hành chính công cấp thành phố”, Vụ trưởng Phạm Minh Hùng nói.

Với Chỉ số cải cách hành chính, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính Phạm Minh Hùng phân tích: 12/12 năm qua, TP. Hà Nội đều đạt kết quả chỉ số >80%; 2 năm đạt >90% (2014, 2023); năm xếp hạng cao nhất là 2017, 2018 và 2019 (đều xếp thứ 2/63)...

Tuy nhiên, TP. Hà Nội vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Công khai, cập nhật thủ tục hành chính chậm ở một số lĩnh vực; tình trạng trễ hẹn thủ tục hành chính còn ở cả 3 cấp; Giải ngân đầu tư công chưa hoàn thành 100% kế hoạch; một số chỉ số thành phần giảm bậc...

Đề xuất giải pháp cụ thể, Vụ trưởng Phạm Minh Hùng khuyến nghị: “TP. Hà Nội cần tiên phong thí điểm mô hình, cách làm mới, hiệu quả; nhìn thẳng vào những điểm nghẽn để có giải pháp khắc phục, cải thiện...”.

*** TP. Hà Nội: Giảm đầu mối, tiết kiệm chi phí**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa thông qua dự thảo Tờ trình và Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố về Đề án thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công TP. Hà Nội. Dù công tác chuẩn bị còn nhiều việc phải làm, song việc thành lập trung tâm cho thấy quyết tâm mạnh mẽ của thành phố trong việc đẩy nhanh chuyển đổi số nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp hiệu quả hơn.

Thực tế cho thấy, trong nhiều năm qua, Chỉ số cải cách hành chính của TP. Hà Nội luôn nằm trong топ 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước. Tuy nhiên một số lĩnh vực lại chưa đáp ứng được yêu cầu của người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt, vẫn còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục ở cấp xã, phường.

Thậm chí có tình trạng cùng một thủ tục, có phường xác nhận công chứng cho người dân nhưng phường khác lại từ chối. Việc giải quyết thủ tục hành chính còn chậm muộn, quá hạn, nhất là thủ tục hành chính thuộc nhóm thành lập doanh nghiệp và đất đai. Trong 3 năm qua, có 16 nghìn hồ sơ thành lập và hoạt động doanh nghiệp bị chậm trễ; lĩnh vực đất đai chậm hơn 300 hồ sơ.

Để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, Chính phủ sẽ triển khai thí điểm mô hình Bộ phận “Một cửa” theo hướng kết hợp cung cấp dịch vụ hành chính công của các đơn vị hành chính trên địa bàn một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong năm 2024. Cụ thể, Chính phủ giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố gồm: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh triển khai thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và việc thí điểm được tiến hành từ tháng 9/2024 đến cuối năm 2025. Qua đó, sẽ tổng kết, nhân rộng nhằm tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

Việc triển khai thí điểm trung tâm sẽ giúp TP. Hà Nội giảm số lượng Bộ phận “Một cửa” từ 673 Bộ phận “Một cửa” còn 30 chi nhánh; tinh giản biên chế, minh bạch hóa quy trình giải quyết thủ tục... Trung tâm khi đi vào hoạt động cũng sẽ là đầu mối tổ chức cung cấp thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ, tiếp nhận, số hóa, phối hợp giải quyết, giải quyết (đối với một số thủ tục hành chính được ủy quyền) và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tổ chức triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Với các chức năng, nhiệm vụ trên, việc sớm đưa Trung tâm phục vụ hành chính công TP. Hà Nội đi vào hoạt động sẽ góp phần giúp các quy trình hành chính được đơn giản hóa, tăng cường minh bạch.

Để trung tâm hoạt động đúng như kỳ vọng đòi hỏi sự quyết tâm lớn, tinh thần trách nhiệm cao của các đơn vị liên quan của thành phố. Trong đó, cần chú trọng đến công tác chuẩn bị các điều kiện để vận hành trung tâm với khối lượng công việc lớn, như: Cơ sở vật chất; sắp

xếp tổ chức bộ máy; việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức; hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính... cũng như đánh giá kỹ lưỡng những tác động đến hoạt động quản lý nhà nước.

TP. Hà Nội đặt mục tiêu đến năm 2025 nâng cao mức độ hài lòng của người dân với sự phục vụ của chính quyền lên 90 - 95%. Cùng với việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, việc sớm vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công TP. Hà Nội sẽ không chỉ giảm đầu mối, người dân và doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính tại một địa điểm duy nhất, mà còn giúp tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp và xã hội.

Nguồn: anninhthudo.vn/hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CUNG CẤP THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa chỉ đạo về việc cung cấp thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử trên địa bàn thành phố.

Theo đó, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh giao thủ trưởng sở, ban, ngành triển khai rà soát, kiểm tra, tổng hợp, thống kê lập danh mục thủ tục hành chính ở ba cấp (sở, ban, ngành, cấp huyện, cấp xã) đối với thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị.

Đồng thời, cập nhật (bổ sung, loại bỏ, thay thế...) thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến đảm bảo số lượng dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị đạt 80% số lượng thủ tục hành chính (trong đó, dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 80% số lượng dịch vụ công trực tuyến được cung cấp) và thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ trong 3 năm liên tiếp để kiến nghị Bộ, ngành Trung ương đơn giản hóa, đồng thời không cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những thủ tục hành chính này.

Đối với những thủ tục không thể cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến một phần không thể lên toàn trình, cơ quan, đơn vị phải nêu rõ nguyên do, giải pháp cụ thể đối với từng thủ tục hành chính.

Đối với những sở, ngành đã có quyết định công bố thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử của Bộ, ngành Trung ương, đề nghị cơ quan, đơn vị khảo sát, báo cáo tình hình triển khai, áp dụng phù hợp với điều kiện của Thành phố và theo yêu cầu, quy định của Trung ương.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức chủ động rà soát thủ tục hành chính đang còn hiệu lực tại địa phương, phối hợp các sở, ban, ngành thành phố theo từng lĩnh vực, đề xuất cập nhật danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên một Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố và thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ trong 3 năm liên tiếp.

Việc triển khai cung cấp thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến tại địa phương phải đảm bảo tính thống nhất trên toàn TP. Hồ Chí Minh, đúng quy định ban hành thủ tục hành chính, nghiêm cấm việc địa phương tự ban hành, triển khai cung cấp thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến sai quy định pháp luật.

Theo đó, Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Chuyển đổi số TP. Hồ Chí Minh, thẩm định, tham mưu danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử và danh mục thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ trong 3 năm liên tiếp.

Từ đó, báo cáo tình hình, kết quả của các sở, ban, ngành rà soát, đề xuất thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử.

Riêng Trung tâm Chuyển đổi số TP. Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp tăng cường đồng bộ hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố và Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đồng thời, phối hợp các cơ quan, đơn vị rà soát khắc phục các khó khăn mà Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh còn vướng; thẩm định kỹ thuật thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tăng cường việc số hóa, tái sử dụng cơ sở dữ liệu đã được số hóa trong việc tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Năm 2023, TP. Hồ Chí Minh đạt 86,97 điểm Chỉ số cải cách hành chính, xếp hạng 33/63 tỉnh, thành phố (tăng về điểm số và thứ hạng, đạt 8/8 lĩnh vực đều cao hơn mức trung bình của cả nước), tăng 3 bậc so với năm 2022 và tăng 10 bậc so với năm 2021. Qua đó, TP. Hồ Chí Minh tuy có tăng về điểm và thứ hạng nhưng kết quả chưa cao, chưa đạt được chỉ tiêu vào nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước đối với chỉ số này.

Kết quả đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước 2023 do Bộ Nội vụ công bố chiếm tỷ lệ 10% trong kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) đánh giá xếp hạng hằng năm. Năm 2023, kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của TP. Hồ Chí Minh đạt 81,78%, xếp hạng 36/63 tỉnh, thành phố. Như vậy, so với năm 2022 (kết quả đạt 78,38%, xếp hạng 43/63), mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố năm 2023 tăng 3,4% (tăng 7 hạng so với năm 2022).

Năm 2024, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đặt mục tiêu phải cải thiện rõ nét hơn các chỉ số này so với năm 2023. Cụ thể, TP. Hồ Chí Minh trong nhóm 10 - 15 tỉnh phải đứng đầu về các Chỉ số cải cách hành chính đã được đặt ra từ đầu.

Nguồn: doanhnhansaigon.vn

BẮC GIANG: TĂNG TRÁCH NHIỆM, TẠO CHUYỂN BIẾN VỀ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

Trung bình mỗi năm, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang tiếp nhận và giải quyết hàng trăm nghìn hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân. Các hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn chiếm tỷ lệ cao. Có được kết quả đó cùng với sự nỗ lực của các sở, ngành liên quan là vai trò giám sát, hỗ trợ tích cực của đội ngũ cán bộ Trung tâm.

Tỷ lệ trả hồ sơ đúng và trước hạn đạt cao

Thời gian qua, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang đã bám sát chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi lĩnh vực để giám sát chặt chẽ việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính tại đơn vị và bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã. Kết quả từ đầu năm đến nay, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang đã tiếp nhận gần 332 nghìn hồ sơ, trong đó hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn đạt 99,8%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến là 98%.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang cử cán bộ thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ hoạt động tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, nhất là đối với các hồ sơ có yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, trả lại. Cùng đó trao đổi, nắm bắt đầy đủ thông tin từ chủ hồ sơ cũng như công chức một cửa các đơn vị về vướng mắc phát sinh trong quá trình giải quyết. Từ kết quả kiểm tra thực tế, Trung tâm sẽ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang các nội dung liên quan để có biện pháp chỉ đạo kịp thời bảo đảm công tác giải quyết thủ tục hành chính đạt hiệu quả cao.

Với hồ sơ báo quá hạn trên hệ thống, Trung tâm cử cán bộ phối hợp với những đơn vị liên quan để tìm hiểu nguyên nhân, giải pháp khắc phục. Ví dụ: Sở Tư pháp có một số hồ sơ quá hạn thuộc lĩnh vực cấp phiếu lý lịch tư pháp. Theo phản ánh của Sở, việc trả kết quả xác minh thông tin lý lịch tư pháp của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia (Bộ Tư pháp) còn chậm so với quy định ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết thủ tục. Phần mềm một cửa điện tử và phần mềm lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp đôi khi kết nối còn chậm, nghẽn mạng.

Từ thực tế đó, Sở Tư pháp, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đã phối hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đề kiến nghị lên Bộ Tư pháp; cùng đó Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ về công nghệ để hệ thống được thông suốt. Đối với các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội; Giao thông - Vận tải; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh có hồ sơ phải trả lại, bổ sung, Trung tâm phân công cán bộ xác minh làm rõ lý do và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang. Nhờ sự vào cuộc quyết liệt đó mà tình trạng hồ sơ phải bổ sung đã giảm; hồ sơ trả lại đều có lý do chính đáng; những hồ sơ chậm muộn đều được xin lỗi bằng văn bản.

Bà Nguyễn Thị Vân ở phường Thọ Xương (TP. Bắc Giang) cho biết: “Qua tiếp xúc và làm việc với nhân viên tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, tôi thấy cán bộ, nhân

viên ở đây rất nhiệt tình và chuyên nghiệp. Họ hướng dẫn chúng tôi các khâu làm hồ sơ, giấy tờ nhanh gọn, giảm thời gian, công sức cho công dân”. Mới đây, Trung tâm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kết nối hệ thống camera giám sát ở đơn vị và Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn huyện Hiệp Hòa với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu camera an ninh tỉnh Bắc Giang. Qua đó, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính. Sau Hiệp Hòa, cơ quan chức năng sẽ nhân rộng mô hình ra các địa phương còn lại.

Đa dạng kênh tiếp nhận ý kiến đóng góp

Những kết quả về cải cách hành chính đã đưa tỉnh Bắc Giang vào nhóm tỉnh, thành phố dẫn đầu về xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Nhờ đó tỉnh Bắc Giang đã thu hút nhiều nhà đầu tư với những dự án công nghiệp, thương mại dịch vụ lớn, giải quyết việc làm cho hàng chục nghìn lao động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trong kết quả chung đó có đóng góp tích cực của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Được biết, tại đây đang thực hiện hơn 1,6 nghìn thủ tục hành chính của 22 sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan trung ương đứng chân trên địa bàn và Công ty Điện lực Bắc Giang. Nhiều cơ quan chuyên môn đã đưa 100% thủ tục ra Trung tâm giải quyết.

Từ ngày 01/01/2023, Trung tâm thực hiện giải quyết 217 thủ tục hành chính theo quy trình 5 bước trên môi trường điện tử (ký số, chuyển điện tử, in kết quả, đóng dấu, trả kết quả) nên rất thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Công chức, viên chức làm việc tại đây có trình độ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp tốt và nêu cao trách nhiệm, tinh thần phục vụ theo nguyên tắc “4 xin, 4 luôn, 5 không”.

Để nâng cao chất lượng cải cách hành chính, hiện nay, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang quan tâm công tác tiếp nhận phản ánh kiến nghị từ người dân, doanh nghiệp. Hằng tháng, Trung tâm duy trì phỏng vấn định kỳ, khảo sát sự hài lòng của công dân, doanh nghiệp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa. Tổng hợp 6 tháng đầu năm 2024, cán bộ Trung tâm đã phỏng vấn hơn 300 doanh nghiệp, cá nhân có hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại đơn vị. Qua khảo sát, tỷ lệ mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức khi giải quyết thủ tục ở đây luôn đạt cao.

Thực hiện công tác chuyển đổi số, đội ngũ cán bộ Trung tâm khai thác tối đa tiện ích của ứng dụng zalo để tuyên truyền, hướng dẫn cho cá nhân, tổ chức giải quyết thủ tục hành chính. Trên trang chủ zalo và facebook “Phục vụ hành chính công Bắc Giang” thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh; các văn bản, chỉ đạo về cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính; hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Với nội dung đa dạng, cập nhật nhanh và thường xuyên nên số lượt người xem, tương tác ngày càng tăng. Cùng đó, Trung tâm thực hiện việc tiếp nhận và trả lời ý kiến của cá nhân, tổ chức qua số tổng đài 0204.3531.111 với số lượng tiếp nhận từ 8 - 10 cuộc gọi mỗi ngày; trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ hàng chục lượt cá nhân, tổ chức đến Trung tâm giải quyết thủ tục hành chính.

Theo Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nguyễn Văn Duẩn, đơn vị tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa,

một cửa liên thông. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của các sở, ngành. Phối hợp triển khai hệ thống camera giám sát Bộ phận Một cửa 3 cấp, kết nối với Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh Bắc Giang. Giám sát chặt chẽ việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính “5 tại chỗ” và quy trình “5 bước trên môi trường điện tử”; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm rút ngắn thời gian giải quyết công việc thường xuyên, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm tiếp tục nêu cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, cập nhật văn bản chỉ đạo có liên quan; xem xét, kiểm tra kỹ hồ sơ trước khi tiếp nhận, tránh để hồ sơ quá hạn, phải trả lại, bổ sung, chỉnh sửa gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên, để làm tốt các nhiệm vụ được giao, ngoài sự cố gắng của đội ngũ cán bộ Trung tâm cũng cần sự phối hợp tích cực của các sở, ngành. Bởi vậy, thời gian tới, các sở, ban, ngành tiếp tục đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức; tích cực tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp biết đến các dịch vụ công trực tuyến; xử lý hồ sơ dịch vụ công bảo đảm chỉ tiêu theo yêu cầu của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh.

Nguồn: baobacgiang.vn

THÁI NGUYÊN: BÃI BỎ 499 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Từ đầu năm đến hết tháng 7/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành 63 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của các sở, ngành: Khoa học và Công nghệ; Y tế; Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Dân tộc; Công Thương; Tư pháp; Tài chính; Nội vụ; Giáo dục và Đào tạo; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư, với tổng số 982 thủ tục hành chính.

Trong số 982 thủ tục hành chính có 483 thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ 499 thủ tục hành chính. Các thủ tục hành chính sau khi công bố đều được cập nhật, tích hợp, công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thái Nguyên.

Đến thời điểm hiện tại, tổng số thủ tục hành chính đang có hiệu lực là 1.858 thủ tục hành chính, trong đó cấp tỉnh là 1.451 thủ tục hành chính, cấp huyện là 284 thủ tục hành chính, cấp xã là 123 thủ tục hành chính. Số thủ tục hành chính liên thông cùng cấp là 73 thủ tục, số thủ tục hành chính liên thông giữa các cấp chính quyền là 59 thủ tục; số thủ tục hành chính được phê duyệt quy trình nội bộ là 1.858 thủ tục hành chính.

Hiện nay, các sở, ngành liên quan của tỉnh đang triển khai phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ tỉnh Thái Nguyên.

Cùng với đẩy mạnh việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã tiếp nhận và trả lời phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh trên

Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, tổng số 53 phản ánh, kiến nghị (trong đó có 24 phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; 29 phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính).

Đến nay có 52 phản ánh, kiến nghị được giải quyết xong và công khai kết quả trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định; 1 phản ánh, kiến nghị đang trong thời hạn giải quyết.

Nguồn: baothainguyen.vn

TUYÊN QUANG: CHUYỂN ĐỔI MÃ SỐ THUẾ SANG MÃ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN “LỢI ÍCH NHÂN ĐÔI”

Thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg (Đề án 06) của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời chuẩn bị cho việc chuyển đổi sử dụng mã số định danh cá nhân thay cho mã số thuế theo quy định tại Khoản 7 Điều 35 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang đã quyết liệt triển khai và đạt được kết quả ấn tượng, xếp thứ 2/64 cục Thuế tỉnh trong cả nước về tỷ lệ mã số thuế có thông tin cá nhân đã khớp đúng với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đây được đánh giá là những giải pháp quyết liệt đem lại lợi ích cho cả cơ quan thuế và người nộp thuế.

Quyết liệt triển khai

Với quan điểm “Lấy người dân là trung tâm của chuyển đổi số”, Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang nỗ lực để tiến tới hoàn thành việc sử dụng mã định danh công dân làm mã số thuế.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang Trương Thế Hùng cho biết: Cục Thuế tỉnh đã bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế và của tỉnh đẩy mạnh triển khai thực hiện các giải pháp rà soát, chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế cá nhân. Cục thành lập Ban Chỉ đạo, tổ triển khai, lập kế hoạch rà soát chuẩn hóa triển khai xuống đến các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Thuế. Cùng với đó, ngành Thuế đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người nộp thuế là cá nhân cập nhật, thay đổi thông tin đăng ký thuế chính xác, tạo thuận lợi cho việc rà soát, chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế cá nhân, bảo đảm nhanh chóng, thuận lợi.

Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang cho biết, bước đầu triển khai tại các đơn vị, phản ánh gặp rất nhiều khó khăn trong việc lấy thông tin của người nộp thuế như: căn cước công dân, địa chỉ, ngày/tháng/năm sinh,... Qua đó, Ban Chỉ đạo, tổ triển khai nghiên cứu tình hình thực tế trên địa bàn với khối lượng công việc lớn, thời gian có hạn, nếu để cơ quan thuế tự tra cứu thu thập dữ liệu thì mất nhiều thời gian, công sức nhưng hiệu quả đạt không cao. Chính vì vậy, Cục Thuế tỉnh đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chỉ đạo các ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và cơ quan công an trong việc phối hợp rà soát chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế cá nhân thực hiện đề án chuyển đổi số quốc gia.

Nhờ sự phối hợp hiệu quả giữa hai bên, các đội thuế trực tiếp phối hợp với Công an phường, xã, thị trấn để được cung cấp thông tin về căn cước công dân, mã định danh phục vụ

cho việc chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế cá nhân của người nộp thuế. Thời gian làm việc liên tục, kể cả ngày nghỉ, thứ 7 và chủ nhật, đảm bảo khi nào công an phối hợp cung cấp dữ liệu thì cơ quan thuế có cán bộ để làm việc.

Kết quả ấn tượng

Với sự vào cuộc quyết liệt của ngành Thuế tỉnh, Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang hiện là một trong những đơn vị đạt kết quả rà soát cao trong toàn ngành. Đến giữa tháng 8/2024, tổng số mã số thuế có thông tin cá nhân khớp đúng với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt gần 62.000 mã số thuế. Tuyên Quang xếp thứ 2/64 Cục Thuế trong cả nước về tỷ lệ mã số thuế có thông tin cá nhân đã khớp đúng với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; xếp thứ 6/64 Cục Thuế về tỷ lệ mã số thuế đã rà soát.

Trưởng phòng Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế, Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang Đỗ Thị Kim Thanh cho biết: Thông qua quá trình rà soát chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế cá nhân, cơ quan thuế phát hiện rất nhiều trường hợp một cá nhân (một số định danh) tương ứng với nhiều mã số thuế. Nguyên nhân do cá nhân không hiểu quy định về đăng ký thuế hoặc do nhầm lẫn, cá nhân đã được cấp mã số thuế trước đó nhưng khi thay đổi thông tin từ chứng minh thư Nhân dân hoặc Giấy khai sinh (đối với người phụ thuộc) sang căn cước công dân thì cá nhân hoặc tổ chức chi trả thu nhập không thực hiện đăng ký thay đổi thông tin mà thực hiện theo thủ tục đăng ký lần đầu. Điều này dẫn đến cá nhân được cấp thêm mã số thuế khác nếu thông tin số giấy tờ tùy thân khác với số giấy tờ tùy thân đã được cấp mã số thuế trước đó. Sau khi chuyển đổi thì số định danh sẽ hợp nhất nghĩa vụ thuế của cá nhân, khi đó sẽ không còn tình trạng một cá nhân có nhiều mã số thuế.

Lợi ích nhân đôi

Theo Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang, nếu như trước đây mỗi người được cấp một số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân, sau đó lại được cấp thêm mã số thuế, mã số sổ bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế... thì phải ghi nhớ rất nhiều loại thông tin và kê khai các thông tin này cho các cơ quan quản lý nhà nước khác nhau.

Trong khi đó, cơ quan nhà nước thực hiện quản lý độc lập và không có sự liên kết, trao thông tin giữa các ngành, lĩnh vực. Vì vậy, Tổng cục Thuế cho rằng khi sử dụng thống nhất mã số định danh công dân làm mã số thuế và có thể giải quyết thủ tục hành chính với cơ quan thuế và với các cơ quan nhà nước khác.

Các cơ quan quản lý nhà nước có thể trao đổi thông tin về quản lý theo ngành, lĩnh vực đối với công dân để tăng cường hiệu quả quản lý thuế nói riêng và quản lý nhà nước nói chung. Nhờ vậy, người dân tiết kiệm được nhiều thời gian, chi phí, giảm nhiều khâu thủ tục, giảm giấy tờ cá nhân khi thực hiện các giao dịch hành chính công; đồng thời, cơ quan quản lý nhà nước cũng tiết kiệm được thời gian quản lý, bố trí nguồn nhân lực phù hợp cho từng vị trí công việc.

Anh Đỗ Ngọc Tùng, xã Kim Phú (TP. Tuyên Quang) cho biết, việc việc chuyển đổi mã số thuế sang mã định danh cá nhân đã tạo nhiều thuận lợi cho người dân. “Từ khi chuyển đổi xong mỗi lần làm thủ tục về đất đai, tôi chỉ cần đọc số căn cước công dân để làm các thủ tục hành chính từ nộp thuế, đến nộp hồ sơ”.

Còn chị Nguyễn Thị Thu Hương, phường Hưng Thành (TP. Tuyên Quang) cho biết: Vừa qua, tôi lên cơ quan thuế để đăng ký người phụ thuộc là mẹ chồng để được giảm trừ khi tính thuế thu nhập cá nhân. Trong quá trình hướng dẫn tôi làm hồ sơ, nhận thấy mẹ chồng tôi chưa đăng ký mã số thuế cá nhân, cán bộ thuế đã hướng dẫn và đăng ký mã số thuế theo số định danh cá nhân để bảo đảm đồng bộ dữ liệu về thuế với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Việc chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế với mã số định danh cá nhân có ý nghĩa quan trọng và mang lại nhiều lợi ích cho người nộp thuế. Thông tin được xác thực từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là dữ liệu gốc được Chính phủ giao cho Bộ Công an quản lý nên không thể giả mạo, đảm bảo chính xác và duy nhất. Vì vậy, khi công dân thực hiện các giao dịch điện tử sẽ thuận tiện, nhanh chóng và an toàn, tạo sự minh bạch, góp phần to lớn trong công tác đấu tranh, phòng, chống, giảm gian lận và lừa đảo trên không gian mạng, là cơ sở để thực hiện chuyển đổi số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia.

Nguồn: baotuyenquang.com.vn

QUẢNG BÌNH: THÚC ĐẨY XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, HƯỚNG ĐẾN CHÍNH QUYỀN SỐ

Nhằm cải thiện công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, tỉnh Quảng Bình đã và đang thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, hội nhập quốc tế.

Thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình, việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến mạnh mẽ và tích cực. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tiến hành rà soát, xác định rõ trách nhiệm và cụ thể hóa các giải pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu số, thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Theo Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Xuân Ngọc, với vai trò cơ quan tham mưu, quản lý nhà nước về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, đơn vị đã tham mưu ban hành nhiều văn bản triển khai, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan truyền thông, báo chí thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; đồng thời tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn trao đổi, chia sẻ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số chuyên ngành, lĩnh vực.

Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông, trạm thu phát sóng thông tin di động, cáp quang internet băng rộng, bảo đảm phủ sóng cả ở miền núi, vùng sâu, vùng xa. Hiện, 100% trung tâm xã, phường, thị trấn có kết nối cáp quang internet băng thông rộng; mạng 3G, 4G phủ sóng trên 97,7% địa bàn cấp thôn; tỷ lệ điểm

phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối internet băng rộng cố định là 78,11%. Hạ tầng phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan trong hệ thống chính trị, nhất là cơ quan nhà nước tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh được ứng dụng tại tất cả sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã; duy trì kết nối và cung cấp tiện ích “Tra cứu thông tin công dân từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư”; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để triển khai trợ lý ảo hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công.

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh duy trì hoạt động ổn định, liên thông 3 cấp chính quyền địa phương với Bộ, ngành Trung ương, các địa phương khác và tích hợp với hệ thống theo dõi thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình. Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng tại cơ quan cấp tỉnh là 98%, cấp huyện là 96%, cấp xã là 80%. Tỷ lệ văn bản được ký số đầy đủ, đúng quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là 99,1%; Ủy ban nhân dân cấp huyện là 98,04%; Ủy ban nhân dân cấp xã là 96%.

Kinh tế số và xã hội số bước đầu có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành, địa phương hàng năm đều xây dựng, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực; tích cực hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng các nền tảng quản trị, kinh doanh và đào tạo kỹ năng số cho lực lượng lao động; tạo môi trường thuận lợi cho phát triển hệ sinh thái ứng dụng công nghệ số nhằm cung cấp sản phẩm, dịch vụ số thiết yếu, thông minh cho người dân...

Phó Giám đốc Sở Công Thương Phan Hoài Nam cho hay, thời gian qua, ngành Công Thương đã triển khai duy trì hoạt động hệ thống phần mềm bản đồ số của ngành; tiếp tục đề án “Xây dựng cơ sở dữ liệu công nghiệp và thương mại tỉnh Quảng Bình”; tổ chức nhiều lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về thuế trong việc kê khai, nộp thuế từ các giao dịch điện tử; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng giải pháp công nghệ số để truy xuất nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm, xây dựng “ Gian hàng Việt trực tuyến” trên các sàn thương mại điện tử lớn, có uy tín hoặc phát triển thương hiệu trên môi trường internet thông qua kênh truyền thông marketing trên nền tảng số...

Đến nay, sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh có 135 doanh nghiệp thành viên đăng ký tham gia và được niêm yết với 260 sản phẩm chào bán, trong đó phần lớn là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản của tỉnh.

Công an tỉnh Quảng Bình tích cực chủ trì tham mưu, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương triển khai Đề án 06, bước đầu đạt mục tiêu, yêu cầu, mang lại lợi ích, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Nổi bật, 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh được cấp căn cước công dân gắn chip; 61% công dân đủ 15 tuổi trở lên được kích hoạt tài khoản định danh điện tử; ứng dụng VNeID được đa số người dân cài đặt sử dụng với các tiện ích tích hợp thông tin, giấy tờ, thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thay thế việc xuất trình thẻ căn cước công dân khi đi máy bay đối với các chuyến bay nội địa... Có hơn 270 cơ sở lưu

trú ứng dụng phần mềm quản lý lưu trú ASM, giúp nâng cao hiệu quả, tiết kiệm thời gian công tác quản lý, thông báo lưu trú.

Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đẩy mạnh chuyển đổi số, giao dịch điện tử trong lĩnh vực lao động, việc làm, quản lý chế độ, chính sách; chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, góp phần bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, an toàn, tiết kiệm nhân lực...

Có thể thấy, việc xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số đã đạt được kết quả nhất định, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp... Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế, như: Nhận thức, kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức vẫn còn hạn chế; hạ tầng thiết bị máy tính, kết nối mạng tại nhiều cơ quan, đơn vị vẫn còn thiếu về số lượng và yếu về cấu hình, chất lượng, ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết công việc; hiệu quả công tác hướng dẫn, trợ giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa cao...

Trước yêu cầu đặt ra, đòi hỏi các cấp ủy, tổ chức đảng cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết số 07-NQ/TU, trong đó chú trọng xây dựng, phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, nguồn nhân lực tổ chức... Công tác tuyên truyền, phổ biến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cần tiếp tục triển khai để nâng cao nhận thức cho các cấp, ngành và mọi tầng lớp nhân dân. Các cơ quan nhà nước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, gắn liền và thúc đẩy tiến trình cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh phát triển theo hướng bền vững phục vụ người dân và doanh nghiệp...

Hiện, toàn tỉnh Quảng Bình có 1.175 thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được xây dựng, tích hợp, liên thông để cung cấp bằng hình thức dịch vụ công trực tuyến, đạt tỷ lệ 100%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 58,77%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 88,87%; tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công đạt 93,7%.

Nguồn: baoquangbinh.vn

GIA LAI: HUYỆN ĐỨC CƠ ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Những năm gần đây, huyện Đức Cơ (tỉnh Gia Lai) đã đẩy mạnh cải cách hành chính hướng tới sự hài lòng của người dân. Với những giải pháp hiệu quả, huyện Đức Cơ đã vươn lên dẫn đầu trên bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2023 theo công bố mới đây của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hàng năm, cùng với việc tuyên truyền, phổ biến các quy định và văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ đều ban hành các văn bản, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện đôn đốc các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thường xuyên triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính; rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện và cấp xã cũng như đăng tải trên Trang thông tin điện tử của huyện để người dân tìm hiểu, nắm vững. Hiện nay, huyện đang thực hiện 289 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

Trưởng phòng Phòng Nội vụ Nguyễn Huệ - cơ quan Thường trực về công tác cải cách hành chính của huyện cho biết: “Phòng thường xuyên tiếp nhận, cập nhật đầy đủ các quy định về thủ tục hành chính của cấp thẩm quyền. Đồng thời, phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, chỉ đạo công tác cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính; rà soát, kiến nghị cấp thẩm quyền cắt giảm các thủ tục hành chính không còn phù hợp cũng như việc xem xét giảm thời gian giải quyết, đơn giản hóa thành phần hồ sơ một số thủ tục hành chính; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và các xã, thị trấn giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quy trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn”.

Trên cơ sở Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các văn bản liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ đã duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện tại Bưu điện huyện.

Theo Giám đốc Bưu điện huyện Đức Cơ Trần Nam Trung: Đơn vị đã bố trí phòng làm việc với diện tích hơn 80m², đảm bảo phục vụ công tác tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính. Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với Bưu điện trang bị đầy đủ cơ sở vật chất (tủ đựng hồ sơ, máy vi tính, máy in, máy photocopy, máy scan, bàn ghi chép hồ sơ, hệ thống lấy số tự động, ghế chờ cho công dân...) phục vụ cá nhân, tổ chức đến giao dịch thực hiện thủ tục hành chính. Đồng thời, niêm yết công khai, đầy đủ các thủ tục hành chính, phí, lệ phí tạo thuận tiện cho người dân khi giao dịch, tra cứu thông tin.

Bên cạnh đó, để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện, Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ đã chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan chuyên môn tăng cường trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo thông suốt, đúng quy định. Việc luân chuyển hồ sơ giữa cơ quan tiếp nhận và các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính diễn ra nhiều lần trong ngày, đảm bảo yêu cầu, hiệu quả, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch.

Tính từ năm 2023 đến nay, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện đã tiếp nhận, giải quyết khoảng 28.660 hồ sơ thủ tục hành chính. Hồ sơ tập trung ở các nhóm lĩnh vực đất đai, môi trường, thuế, giao dịch bảo đảm, đăng ký kinh doanh, công thương, xây dựng, lao động -

thương binh và xã hội, tư pháp - hộ tịch, chứng thực, khen thưởng, nội vụ... Trong đó, hồ sơ liên quan lĩnh vực đất đai và giao dịch đảm bảo chiếm khoảng 60%.

Tìm hiểu tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện, đa số người dân đều hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Ông Trần Ngọc Sỹ (tổ 2, thị trấn Chư Ty) cho hay: “Tôi đến làm thủ tục xin cấp giấy phép xây dựng nhà ở. Hồ sơ tiếp nhận được huyện giải quyết sớm, thuận lợi để gia đình chuẩn bị làm nhà, dự kiến hoàn thành xây dựng vào cuối năm nay”.

Còn bà Nguyễn Thị Phú (thôn Đồng Tâm 1, xã Ia Din) thì chia sẻ: “Tôi nhiều lần đến đây làm các loại hồ sơ giấy tờ. Lần này, tôi có nhu cầu xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi đã hoàn thành xóa thế chấp. Được nhân viên Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện hướng dẫn cụ thể thành phần hồ sơ theo quy định để khi nộp vào sẽ thuận tiện trong quá trình giải quyết, bản thân tôi đỡ mất công đi lại nhiều lần”.

Với những giải pháp hiệu quả, công tác cải cách hành chính của huyện Đức Cơ đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Theo kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2023 do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố ngày 13 vừa qua, Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ đứng ở vị trí số 1 (tăng 7 bậc so với năm 2022).

Phấn khởi với kết quả này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ Vũ Mạnh Định khẳng định: Thời gian tới, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục đôn đốc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và huyện về công tác cải cách hành chính; chú trọng kiểm soát và giải quyết thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, các dịch vụ công nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính.

Bên cạnh đó, thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động quản lý của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; tiếp tục thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

Ngoài ra, huyện Đức Cơ đẩy mạnh tuyên truyền để người dân chọn sử dụng các dịch vụ bưu chính công ích nhằm tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại; thường xuyên có kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát và giải quyết thủ tục hành chính tại các đơn vị, địa phương cũng như việc chấp hành các quy định thực thi công vụ của cán bộ, công chức để phục vụ tốt hơn nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Nguồn: baogialai.com.vn

LÂM ĐỒNG: CỤC THUẾ TRIỂN KHAI LẤY Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Nhằm nắm bắt kịp thời sự hài lòng của người nộp thuế đối với sự phục vụ của cơ quan thuế các cấp trong năm 2024 về việc cung cấp dịch vụ công, thực thi chức trách, nhiệm vụ, từ đó, xác định các vấn đề cần cải thiện, biện pháp nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan thuế, Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng triển khai đánh giá sự hài lòng của người nộp thuế trong việc

giải quyết thủ tục hành chính thuế của cơ quan thuế với nội dung khảo sát về chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần, thái độ phục vụ của công chức, viên chức thuế các cấp, công chức thuế đang làm nhiệm vụ giải quyết các thủ tục hành chính thuế.

Phạm vi lấy ý kiến đánh giá: Người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh; Người nộp thuế thuộc diện quản lý trực tiếp hoặc người nộp thuế có thực hiện thủ tục hành chính thuế với Cục Thuế, Chi cục Thuế tại thời điểm đánh giá. Việc đánh giá áp dụng với các dịch vụ công do cơ quan thuế cung cấp từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm người nộp thuế cho ý kiến đánh giá.

Việc đánh giá sự hài lòng của người nộp thuế là việc làm có ý nghĩa quan trọng, để ngành Thuế nhìn nhận rõ kết quả công việc và tiến trình cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý thuế, nâng cao hơn nữa việc hỗ trợ người nộp trong thực thi chính sách pháp luật thuế.

Cục Thuế gửi, đăng tải Phiếu đánh giá sự hài lòng và Rất mong nhận được sự quan tâm trả lời phiếu của người nộp thuế trên địa bàn: Thời gian thực hiện điền phiếu đánh giá: Trước ngày 01/10/2024. Mẫu Phiếu đánh giá sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan thuế được sử dụng thống nhất: <https://fosm.gle/4ERj8n9aS3xknjXh7>.

Người nộp thuế có thể lựa chọn đánh giá một số hoặc toàn bộ tiêu chí trong phiếu đánh giá đối với cục thuế/chi cục thuế với các nội dung chính, gồm: Đánh giá chung về sự phục vụ của cơ quan thuế đối với người nộp thuế; đánh giá theo lĩnh vực chức năng/nhiệm vụ có liên quan đến người nộp thuế.

Trong đó có các nội dung, như: Công tác xây dựng chính sách, pháp luật về thuế; cung cấp dịch vụ công của cơ quan thuế; tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuế; công tác thanh tra, kiểm tra thuế của cơ quan thuế; công tác xử lý khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của cơ quan thuế và các ý kiến khác.

Việc đánh giá sự hài lòng của người nộp thuế là nội dung có ý nghĩa quan trọng để các Cục thuế và các Chi cục thuế khu vực trực thuộc nhìn nhận các kết quả trong công tác cải cách, hiện đại hóa, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong việc cung cấp các dịch vụ công của cơ quan thuế.

Từ đó, các cục thuế sẽ có phương án điều chỉnh, bổ sung các giải pháp góp phần xây dựng ngành Thuế ngày càng chính quy, cải tiến, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người nộp thuế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật thuế.

Nguồn: baolamdong.vn

PHÚ YÊN: TIẾP TỤC RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Với sự vào cuộc quyết liệt của các cấp chính quyền địa phương, công tác cải cách thủ tục hành chính, nhất là việc rà soát, đơn giản hóa các thủ tục đã chuyển biến tích cực, đảm bảo minh bạch, rõ ràng, đúng hẹn, được người dân, doanh nghiệp đánh giá cao.

Cắt giảm các thủ tục không cần thiết

Theo Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đặng Hồng Lĩnh, thời gian qua, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên chỉ đạo quyết liệt thực hiện trên toàn tỉnh để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác cải cách hành chính nói chung và cải thiện chất lượng, cũng như nâng cao Chỉ số cải cách thủ tục hành chính nói riêng.

Theo đó, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đã tham mưu ban hành đầy đủ, kịp thời các kế hoạch, văn bản chỉ đạo liên quan hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp kịp thời qua Hệ thống phản ánh kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia; thường xuyên rà soát, đánh giá các quy định hành chính, thủ tục hành chính để kiến nghị đơn giản hóa hoặc loại bỏ những thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không thật sự cần thiết, không phù hợp.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên cũng đã kiến nghị trung ương sửa đổi 19 văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cắt bỏ các giấy tờ hồ sơ không cần thiết, đơn giản hóa, mẫu hóa tờ đơn, tờ khai.... Đồng thời, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành 67 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính, với 941 thủ tục hành chính được công bố, có 388 thủ tục hành chính ban hành mới, 453 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế và 100 thủ tục hành chính bãi bỏ.

Thời gian qua, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Phú Yên luôn quan tâm đẩy mạnh công tác số hóa dữ liệu nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian đối với người tham gia và thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đảm bảo chất lượng, đem lại lợi ích thiết thực cho người dân, đơn vị và doanh nghiệp. Việc đồng bộ dữ liệu định danh cá nhân/căn cước công dân với dữ liệu của người tham gia và thụ hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc quản lý người tham gia và thụ hưởng các chính sách này; cải cách thủ tục hành chính trong giải quyết hồ sơ tham gia đóng và giải quyết chế độ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phú Thu Võ Thị Phương Thu cho biết: “Thời gian qua, các cấp ngành luôn tạo mọi điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển; hỗ trợ hiệu quả trong việc hướng dẫn và giải quyết các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp, nhất là việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục cấp phép, cấp đổi các thủ tục liên quan”.

Nhân rộng những cách làm hay

Cũng theo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, từ đầu năm 2024 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành 62 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính với tổng số 681 thủ tục hành chính, gồm 262 thủ tục hành chính mới ban hành, 300 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 119 thủ tục hành chính bị hủy bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Các sở, ban ngành cơ bản cập nhật và thực hiện công khai đầy đủ các thủ tục hành chính được công bố trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên cũng đã ban hành kế

hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung rà soát 92 thủ tục hành chính trọng tâm của 24 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở: Xây dựng, Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo. Qua đó, giúp người dân, doanh nghiệp kịp thời theo dõi, giám sát quá trình giải quyết các thủ tục hành chính.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Sông Cầu Phan Trần Vạn Huy, để thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi tham gia giải quyết các thủ tục hành chính, cập nhật kịp thời những thủ tục mới, TX. Sông Cầu đã tiến hành đẩy mạnh số hóa theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan để phục vụ chia sẻ, kết nối phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Lê Tấn Hồ cho biết: Thời gian đến, tỉnh tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính nội bộ, kịp thời sửa đổi những quy định chưa phù hợp, chưa sát thực tế, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; tập trung nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thực chất, cải thiện mức độ hài lòng của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đề nghị các sở, ban ngành, địa phương chủ động nghiên cứu, tích cực đề xuất những sáng kiến, giải pháp, nhân rộng những cách làm hay để đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

“Các sở, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện quy định về đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện công khai kết quả đánh giá tại cơ quan, đơn vị; sử dụng kết quả đánh giá là một trong những tiêu chuẩn để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và xác định trách nhiệm của cá nhân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định”, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Lê Tấn Hồ cho biết.

Nguồn: baophuyen.vn

KHÁNH HÒA: MÔ HÌNH

“MỘT CỬA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH” CÔNG AN CẤP XÃ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ

Nhằm thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính trong Công an nhân dân, Công an tỉnh Khánh Hòa đã triển khai thí điểm mô hình “Một cửa cải cách hành chính” tại công an cấp xã. Sau một thời gian triển khai, mô hình không chỉ làm thay đổi diện mạo của công an cơ sở, mà còn góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, mang đến sự hài lòng cho nhân dân.

Tháng 5/2024, Công an phường Vĩnh Nguyên (TP. Nha Trang) là địa phương đầu tiên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa triển khai thí điểm mô hình “Một cửa cải cách hành chính” công

an cấp xã. Đơn vị đã bố trí một phòng tiếp dân với đầy đủ các trang thiết bị cần thiết, có máy tính kết nối mạng để phục vụ người dân thực hiện các dịch vụ công; 100% quy trình thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an phường được niêm yết công khai. Các cá nhân, tổ chức khi đến Công an phường liên hệ giải quyết thủ tục hành chính được đón tiếp và hướng dẫn chu đáo. Trung tá Phạm Trung Hiếu, Trưởng Công an phường Vĩnh Nguyên cho biết, Ban Chỉ huy Công an phường thường xuyên quán triệt nội dung về công tác cải cách hành chính và tầm quan trọng của việc này để cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị hiểu, thấm nhuần. Từ đó, có thái độ giao tiếp, ứng xử với nhân dân một cách chuẩn mực, thân thiện, làm hài lòng nhân dân khi đến Công an phường thực hiện các thủ tục hành chính.

Lần đầu tiên đến Bộ phận Một cửa của Công an phường Vĩnh Nguyên để làm thủ tục xác nhận thông tin cư trú nhưng bà Võ Kim Ngân (Tổ dân phố Cầu Đá 1, phường Vĩnh Nguyên) cảm thấy rất hài lòng. “Khi đến Bộ phận tiếp dân của Công an phường, tôi thấy không gian ở đây rất thoáng mát, sạch sẽ. Cán bộ tiếp dân hướng dẫn rất tận tình nên tôi có thể hoàn thành thủ tục một cách nhanh chóng”, bà Ngân chia sẻ.

Ông Ngô Đình (phường Phước Long, TP. Nha Trang) cho biết, trước đây, thái độ phục vụ của cán bộ tiếp dân có lúc chưa làm người dân hài lòng. Tuy nhiên, hiện nay trụ sở tiếp dân của Công an phường đã được đầu tư làm lại khang trang, sạch đẹp hơn. Cán bộ tiếp dân cư xử với người dân hài hòa, niềm nở và hướng dẫn rất nhiệt tình nên người dân rất hài lòng. Ông mong rằng thời gian tới, Công an tỉnh Khánh Hòa sẽ tiếp tục phát huy và triển khai mô hình rộng khắp để người dân hài lòng mỗi khi đến Công an phường.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phước Long Ngô Khắc Thịnh, từ khi Bộ phận Một cửa của Công an phường đi vào hoạt động, các thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa, góp phần giảm bớt thời gian đi lại và giảm bớt chi phí của người dân. Chính vì vậy, mô hình đã được cán bộ và Nhân dân trên địa bàn đồng tình ủng hộ. Bên cạnh đó, việc triển khai mô hình một cửa tại Công an phường còn đáp ứng nhu cầu phát triển của kinh tế - xã hội trong tình hình mới, đặc biệt là việc xây dựng chính quyền số, xã hội số, con người số. Đồng thời, đảm bảo việc chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính ở địa phương.

Tuy mới triển khai một thời gian ngắn nhưng mô hình đã mang lại những kết quả tích cực. Đa số các thủ tục hành chính của người dân đều được công an cấp xã giải quyết nhanh chóng, đúng hạn; tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trước hạn đạt từ 60 đến 70%. Mức độ hài lòng của Nhân dân đối với lực lượng công an ngày càng tăng lên. Thông qua việc triển khai mô hình đã từng bước nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của địa phương, góp phần thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội trên địa bàn. Với phương châm “Công khai, minh bạch, tận tình, chu đáo, chính xác, đúng pháp luật”, thời gian tới, Công an tỉnh Khánh Hòa sẽ tiếp tục nhân rộng mô hình này ra các địa phương khác trên địa bàn tỉnh nhằm hướng tới phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn, đồng thời góp phần xây dựng lực lượng công an cấp xã từng bước vững mạnh, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có 4 đơn vị công an cấp xã: Công an phường Vĩnh Nguyên, Công an phường Phước Long (TP. Nha Trang), Công an phường Ninh Thủy (TX.

Ninh Hòa), Công an phường Cam Nghĩa (TP. Cam Ranh) triển khai mô hình “Một cửa cải cách hành chính”. Cùng với việc chỉnh trang cơ sở vật chất, bổ sung các trang thiết bị đầy đủ, khang trang, sạch đẹp, công an các địa phương cũng chú trọng hơn về vấn đề giao tiếp ứng xử, thái độ phục vụ của cán bộ tiếp dân, đặc biệt là tập trung giải quyết nhanh chóng các thủ tục hành chính, không để nhân dân phải chờ đợi lâu hay đi lại nhiều lần.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

KIÊN GIANG: CHẤN CHỈNH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành văn bản về việc chấn chỉnh một số nội dung liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

Văn bản nêu rõ, trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành nhiều văn bản quy định về kiểm soát thủ tục hành chính và chỉ đạo công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, qua đó đã cắt giảm, đơn giản hóa được nhiều thủ tục hành chính, từng bước đổi mới việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thúc đẩy việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cắt giảm chi phí, thời gian cho người dân, doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Kiên Giang.

Tuy nhiên, công tác này còn hạn chế. Một số lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa quan tâm, quyết liệt chỉ đạo, cải cách thủ tục hành chính, công bố, công khai thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện chế độ báo cáo, xem xét, trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, hành vi hành chính.... làm ảnh hưởng đến các chỉ số về cải cách hành chính của tỉnh.

Để đảm bảo công tác kiểm soát thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ngày càng chặt chẽ, chất lượng... Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động, lấy ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định thủ tục hành chính trong đề nghị, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trước khi gửi Sở Tư pháp thẩm định, trong đó kiên quyết chỉ tham mưu ban hành thủ tục hành chính mới trong trường hợp thật sự cần thiết, với chi phí tuân thủ thấp nhất.

Tham mưu công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kiên Giang, Cổng dịch vụ công quốc gia để đội ngũ cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện. Định kỳ hàng tháng thống kê đầy đủ số lượng thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ để kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và thực hiện thủ tục hành chính.

Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính, dịch vụ công đã được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tại Công văn số 1016/UBND-VP ngày 07/6/2023. Rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính sớm hơn 20% so với thời hạn giải quyết theo quy định đối với những hồ sơ nộp trực tuyến, đồng thời lựa chọn các thủ tục hành chính thực hiện thí điểm Tiếp nhận và Trả kết quả hoàn toàn bằng hình thức trực tuyến gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp) trước ngày 31/8/2024.

Thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% thủ tục hành chính nội bộ và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ đối với các thủ tục hành chính nội bộ được công bố.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ.

Xử lý triệt để và đúng hạn các phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính; không để tình trạng kéo dài gây bức xúc cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính...

Nguồn: baokiengiang.vn

ĐỒNG THÁP: SỞ TÀI CHÍNH VÀ SỞ CÔNG THƯƠNG TĂNG CƯỜNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 27/8/2024, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp do Giám đốc Sở Nội vụ Phan Hữu Phước làm Trưởng đoàn đến kiểm tra công tác cải cách hành chính tại Sở Công Thương và Sở Tài chính.

Qua kiểm tra tại Sở Công Thương, Đoàn ghi nhận đơn vị có ban hành đầy đủ các văn bản: Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, Kế hoạch cải thiện Chỉ số cải cách hành chính năm 2024; thực hiện báo cáo cải cách hành chính định kỳ đầy đủ, bảo đảm nội dung và thời gian. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính được quan tâm, với nhiều hình thức như: cập nhật đầy đủ tin, bài cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử của Sở; cung cấp tin, bài đăng trên Trang thông tin điện tử cải cách hành chính tỉnh; thực hiện “Đồng hành cùng người dân ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến” tại Bộ phận Một cửa; tạo trang Fanpage tuyên truyền; tổ chức thăm và làm việc với doanh nghiệp tại Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố...

Trong xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, Sở Công Thương thực hiện tốt việc ký số khi phát hành văn bản đi trên môi trường điện tử, tỷ lệ văn bản điện tử có ký số và ký số 2 lớp đạt 97,3%; tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt trên 95%

(22.337/23.355 hồ sơ từ ngày 15/12/2023 - 27/8/2024). Mức độ hài lòng qua điều tra Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở Công Thương đạt 100%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, các thành viên Đoàn kiểm tra đã chỉ ra một số hạn chế trong quá trình thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở Công Thương như: tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến và thanh toán trực tuyến còn thấp; chưa triển khai sáng kiến, mô hình hay cải cách hành chính.

Phát biểu tại buổi Kiểm tra, Giám đốc Sở Nội vụ Phan Hữu Phước đề nghị lãnh đạo Sở Công Thương tiếp tục quan tâm chỉ đạo công tác cải cách hành chính; tập trung rà soát các thủ tục hành chính, xác định thời gian thực hiện, góp phần cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của ngành và của tỉnh Đồng Tháp. Đối với các kiến nghị của Sở Công Thương, Đoàn ghi nhận, theo chức năng, nhiệm vụ sẽ tham mưu, đề xuất với cấp trên.

Đối với Sở Tài chính, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh đã kiểm tra việc thực hiện thể chế; thủ tục hành chính; tổ chức bộ máy; công vụ; tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Kết quả kiểm tra cho thấy, từ ngày 15/12/2023 - 31/7/2024, Sở Tài chính đã tiếp nhận 191 hồ sơ, tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đạt gần 97%. Các hồ sơ đều được giải quyết và trả kết quả đúng và trước hạn. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành được kiểm soát chặt chẽ và được niêm yết công khai, minh bạch về thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết... tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính.

Đoàn kiểm tra đề nghị Sở Tài chính tiếp tục rà soát lại các nội dung, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, nhằm đảm bảo thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; nghiên cứu triển khai thực hiện các mô hình mới, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính và thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo chỉ tiêu theo quy định, góp phần nâng cao hơn nữa Chỉ số cải cách hành chính năm 2024.

Nguồn: baodongthap.vn

LONG AN: NỖ LỰC XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH CHUYÊN NGHIỆP, MINH BẠCH, LIÊM CHÍNH, KIẾN TẠO

Việc cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, lâu dài của các cấp, ngành từ tỉnh Long An đến cơ sở, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, minh bạch, liêm chính, kiến tạo, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ.

Còn nhiều “điểm nghẽn”

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trần Hải Tuấn cho biết, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 của tỉnh Long An đã đạt 40,83/80 điểm, đứng hàng thứ 46/63 tỉnh, thành phố, thuộc nhóm thứ 3 trung bình thấp; tăng 1,03 điểm và tăng 11 bậc so với năm 2022 (57/63 tỉnh, thành phố), đứng thứ 7/13 tỉnh, thành phố Đồng bằng sông Cửu Long.

Theo kết quả công bố Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 của tỉnh, trong 8 chỉ số nội dung đánh giá có 5 chỉ số nội dung tăng 1,47 điểm và tăng hạng so với năm 2022 (gồm: Công khai, minh bạch tăng 0,06 điểm và tăng 13 bậc; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công tăng 0,47 điểm và tăng 19 bậc; thủ tục hành chính công tăng 0,01 điểm và tăng 2 bậc; quản trị môi trường tăng 0,25 điểm và tăng 16 bậc; quản trị điện tử tăng 0,68 điểm và tăng 39 bậc); có 1 chỉ số nội dung được xếp trong nhóm cao nhất cả nước (quản trị điện tử) và có 1 chỉ số nội dung được xếp trong nhóm trung bình cao (thủ tục hành chính công).

Dù tăng 1,03 điểm và tăng 11 bậc so với năm 2022 nhưng tỉnh Long An vẫn còn nằm trong nhóm trung bình thấp, chưa được cải thiện nhiều so với năm 2022. Trong 8 chỉ số nội dung đánh giá có 3 chỉ số nội dung giảm 0,44 điểm và giảm thứ hạng so với năm 2022 (gồm tham gia của người dân cấp cơ sở giảm 0,24 điểm và giảm 10 bậc; trách nhiệm giải trình của người dân giảm 0,13 điểm và giữ hạng 59; cung ứng dịch vụ công giảm 0,07 điểm và giảm 2 bậc).

Có nhiều nguyên nhân cản trở việc cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh Long An như một số cấp ủy Đảng, chính quyền, nhất là cấp cơ sở chưa nắm rõ về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh; việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến người dân chưa thường xuyên, liên tục, chưa kịp thời và chưa có nhiều đổi mới về hình thức, nội dung; tinh thần trách nhiệm trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ, giải trình, hướng dẫn của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp với người dân về các chủ trương, chính sách còn hạn chế.

Ngoài ra, kỹ năng hành chính, đạo đức, phẩm chất của cán bộ, công chức, viên chức một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu công tác cải cách hành chính; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; chất lượng cung ứng dịch vụ công giáo dục, y tế, điện, đường giao thông, an ninh, trật tự chưa đáp ứng yêu cầu của người dân;...

Nỗ lực cải thiện

Năm 2024, để tiếp tục triển khai kịp thời các giải pháp nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh, ngày 21/5/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Kế hoạch số 1523/KH-UBND nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2024 của tỉnh. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh. Nội dung tuyên truyền cần tập trung vào việc quán triệt về nhận thức trong hệ thống chính trị về ý nghĩa, bản chất của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, những lợi ích của Chỉ số mang lại đối với công tác điều hành của chính quyền.

Nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức của Bộ phận “Một cửa” của Ủy ban nhân dân xã An Lục Long, huyện Châu Thành lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân xã An Lục Long thực hiện mô hình “Ngày không viết, Ngày không hẹn” trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện hỗ trợ tổ chức, công dân nộp hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trên địa bàn xã. Mô hình nhằm hỗ

trợ các công dân là những người lớn tuổi, người gặp khó khăn khi viết chữ hoặc điền các thông tin vào hồ sơ.

Bà Trần Thị Bé Chín (xã An Lục Long, huyện Châu Thành) cho biết: “Nhờ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận “Một cửa” xã hỗ trợ hướng dẫn nên các thủ tục hành chính tôi đến xã làm nhanh chóng. Cán bộ, công chức làm việc tại sẵn sàng giải đáp thắc mắc và hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính”.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa Lê Thành Phong vừa có cuộc đối thoại với người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện thủ tục hành chính, cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực của huyện năm 2024 nhằm kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tháo gỡ khó khăn, tạo hiệu ứng tích cực “đối thoại - toại lòng dân”.

Tại cuộc đối thoại, người dân và doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức có ý kiến về các thủ tục hành chính chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai như vướng mắc trong thủ tục hồ sơ tặng cho, chuyển quyền sử dụng đất; thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất; thủ tục cấp đổi quyền sử dụng đất theo cơ sở dữ liệu mới, tách thửa;...

“Thông qua cuộc đối thoại nhằm hướng đến giải quyết tốt nhất những nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện các quy định về TTHC; đồng thời, góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cũng như Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh trên địa bàn huyện”, ông Lê Thành Phong cho biết.

Nguồn: baolongan.vn

TRÀ VINH: TIẾP TỤC CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC MÔ HÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THIẾT THỰC, HIỆU QUẢ

Chiều ngày 23/8/2024, Đoàn Kiểm tra liên ngành tỉnh Trà Vinh Phó Giám đốc Sở Nội vụ Kim Thị Thanh Nữ làm Trưởng đoàn kiểm tra cùng Đoàn đến kiểm tra công tác cải cách hành chính tại Ủy ban nhân dân TP. Trà Vinh.

Theo đó, Đoàn kiểm tra tình hình triển khai, thực hiện các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về cải cách hành chính: việc cải cách tổ chức bộ máy, cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Hiện nay, Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Trà Vinh tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố đều được thực hiện trên hệ thống thông tin một cửa điện tử. Từ ngày 01/01 đến ngày 01/6/2024, tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ là 14.168 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 13.924 hồ sơ, đạt 98,3%. Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến 2.945 hồ sơ. Hồ sơ trễ hạn 244 hồ sơ. Đồng thời, phối hợp Viettel Trà Vinh thực hiện thanh toán không dùng tiền

mặt đối với các thủ tục hành chính; hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến. Trung tâm Tiếp nhận và Trả kết quả, thu lệ phí đúng quy định và được niêm yết công khai.

Trong kỳ, đối với hệ thống quản lý văn bản điều hành (iOffice), Ủy ban nhân dân TP. Trà Vinh tiếp nhận, xử lý 30.938 văn bản đến và phát hành 4.452 văn bản đi, trong đó, có 4.361 văn bản có ký số, đạt 96,7%. Cấp xã, tiếp nhận, xử lý 21.821 văn bản đến và phát hành 3.327 văn bản đi, trong đó, có 3.248 văn bản có ký số, đạt 97,6%.

Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến (iGate), đối với hệ thống mạng LAN, WAN: trang bị máy tính cho hầu hết cán bộ, công chức, viên chức, chiếm 100%, đều được cài đặt phần mềm diệt và phòng, chống vi rút, phần mềm theo dõi mã độc, tỷ lệ cơ quan, đơn vị có kết nối internet băng thông rộng và tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức đã qua đào tạo và sử dụng thành thạo máy tính, các phần mềm phục vụ công việc đều đạt 100%.

Phát biểu kết luận, Phó Giám đốc Sở Nội vụ Kim Thị Thanh Nữ, Trưởng đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh ghi nhận kết quả Ủy ban nhân dân TP. Trà Vinh đã đạt được trong việc thực hiện cải cách hành chính trong thời gian qua với mức độ hài lòng cao.

Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân TP. Trà Vinh tiếp thu các nội dung góp ý của đoàn và sớm có kế hoạch khắc phục mặc còn tồn tại, hạn chế để công tác cải cách hành chính của thành phố ngày càng đi vào nền nếp, bảo đảm phục vụ cho người dân.

Phó Giám đốc Kim Thị Thanh Nữ yêu cầu, Ủy ban nhân dân TP. Trà Vinh tiếp tục chỉ đạo, điều hành và sáng kiến, xây dựng, triển khai thực hiện các mô hình cải cách hành chính thiết thực, hiệu quả. Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm chuyển biến tích cực, nâng cao ý thức cho người dân thật sự quan tâm hơn đến công tác cải cách hành chính.

Niem yết đầy đủ, kịp thời các văn bản; thực hiện chính quyền điện tử, số hóa hiệu quả các thủ tục hành chính, thực hiện văn bản số, ký số, nộp hồ sơ và thanh toán trực tuyến; bố trí bảng biểu nội dung các bước hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục nộp hồ sơ trực tuyến đến tận khóm, ấp đáp ứng yêu cầu phát triển trên nền tảng số...

Quan tâm công tác kiểm tra cải cách hành chính, xây dựng kế hoạch và triển khai công tác kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ. Chấp hành lề lối làm việc, kỷ luật, kỷ cương trong cán bộ, công chức, viên chức. Quan tâm theo dõi, nhắc nhở thường xuyên thực hiện tốt các chế độ báo cáo đảm bảo đầy đủ, kịp thời. Các xã, phường luôn quan tâm xây dựng Bộ phận Một cửa hoạt động văn minh đáp ứng nhu cầu phục vụ Nhân dân.

*** Chuyển đổi số cấp xã, phường, thị trấn**

Ngày 26/01/2022, Tỉnh ủy Trà Vinh ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; theo đó, ngày 12/7/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch số 50/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU; ngày 17/01/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND về thực hiện chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh năm 2024... với tinh thần chỉ đạo chung, 06 tháng đầu năm 2024, các xã, phường, thị trấn (cơ sở) trong tỉnh đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp chuyển đổi số, nhằm nâng cao năng lực quản lý, phục vụ đời sống Nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Hiện nay, việc ứng dụng công nghệ số được cơ sở đẩy mạnh, nhất là tăng cường tuyên truyền để người dân hiểu rõ lợi ích của chuyển đổi số, thiết lập thói quen giao dịch online và sử dụng thiết bị thông minh, máy tính như một công cụ thiết yếu, phục vụ trực tiếp đời sống, điển hình: sử dụng mã QR trong tra cứu thông tin hay thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính; ứng dụng chữ ký số cá nhân, giao dịch thương mại điện tử...

Theo Công chức Văn phòng - Thống kê xã Đức Mỹ, huyện Càng Long Phạm Minh Hải, 07 tháng đầu năm 2024, Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Đức Mỹ tiếp nhận 439 hồ sơ trực tuyến (có 391 hồ sơ thuộc lĩnh vực hành chính); thực hiện chuyển đổi số, ở cơ sở là nơi tiếp cận dân nhiều nhất, tạo những lợi ích thiết thực cho người dân, nhằm phục vụ người dân, hướng tới nâng cao hiệu quả và tiện ích của các hoạt động xã hội, kinh doanh, xây dựng xã hội số.

Tại Ủy ban nhân dân Phường 1, TP. Trà Vinh, là phường đông dân cư, địa bàn quản lý rộng; theo Công chức Tư pháp - Hộ tịch Võ Thị Út An, thực hiện chuyển đổi số, từ đầu năm 2024 đến ngày 20/8/2024, tiếp nhận 824 hồ sơ trực tuyến (có 447/824 hồ sơ nhận từ một cửa điện tử, 377 hồ sơ nhận trực tuyến), phường đã giải quyết đạt 99,9%

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Văn Chuẩn cho biết, nhằm đáp ứng nhiệm vụ chuyển đổi số, Sở đã phối hợp chỉ đạo thực hiện hoàn thiện hạ tầng số viễn thông, đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt và phục vụ kịp thời sự chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhu cầu của người dân. Duy trì hệ thống internet băng rộng cáp quang, phủ sóng di động 3G, 4G đến 100% xã, phường, thị trấn; đảm bảo cung cấp kết nối mạng cho các tổ chức, cá nhân; toàn tỉnh hiện có 1.236 trạm thu phát sóng thông tin di động; trên 90% người dân sử dụng internet...

Song song đó, về hạ tầng bưu chính, tỉnh đã đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của tổ chức, cá nhân. Toàn tỉnh Trà Vinh hiện có 13 doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, với 160 điểm phục vụ (bưu cục, điểm Bưu điện - Văn hóa xã, các điểm thu gom...); 85/85 xã có điểm phục vụ bưu chính, chất lượng dịch vụ từng bước nâng cao, sẵn sàng đáp ứng cho chuyển đổi số của tỉnh Trà Vinh. Đồng thời, mạng truyền số liệu chuyên dùng được duy trì tại 150 cơ quan, đơn vị (16 cơ quan Đảng, 134 cơ quan nhà nước; cấp tỉnh 19, cấp huyện 09, cấp xã 106).

Thời gian qua, tỉnh Trà Vinh còn quan tâm về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực số, trong 06 tháng đầu năm 2024, Sở đã tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho 4.250 cán bộ, công chức, viên chức cho các sở, ngành; đặc biệt, có 02 lớp đào tạo, hướng dẫn cho 09 công chức phòng tư pháp và 106 công chức tư pháp - hộ tịch cơ sở thực hiện tra cứu, cập nhật, sử dụng dữ liệu hộ tịch đã được số hóa; tổ chức 11 lớp tập huấn cho 283 cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý; có 710 học viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số trên nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS) do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức; hướng dẫn trực tiếp và trực tuyến cho 1.674 lượt cán bộ, công chức, viên chức sử dụng, khai thác các hệ thống, ứng dụng đã được triển khai: hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, quản lý văn bản điều hành; hệ thống ISO điện tử, ứng dụng chứng thư số...

Về chính quyền số, tỉnh Trà Vinh triển khai các ứng dụng dùng chung trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước; trong đó, hệ thống quản lý văn bản và điều hành - iOffice áp dụng cho 577 cơ quan (cấp tỉnh 139, cấp huyện 332, cấp xã 106) với 9.235 người dùng. Hệ thống đã tích hợp giải pháp ký số; liên thông gửi - nhận văn bản điện tử thông suốt từ trung ương đến cấp xã và liên thông gửi nhận văn bản điện tử với hệ thống iOffice của Văn phòng Tỉnh ủy; tỷ lệ ký số văn bản điện tử đạt 86,6%. Đồng thời, cấp mới 217 tài khoản nâng tổng số hộp thư điện tử công vụ (mail.travinh.gov.vn) cấp cho cán bộ, công chức, viên chức đến nay 10.325 người, góp phần tăng cường trao đổi, sử dụng văn bản điện tử qua môi trường mạng.

Chuyển đổi số ở cơ sở đến nay đã đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ được giao, hệ thống ISO điện tử, duy trì triển khai đến 19 cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, 09 Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và 106 Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; có 1.133 người sử dụng, hệ thống hỗ trợ công tác quản lý, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Hệ thống kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh để đồng bộ trạng thái tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đã áp dụng cho 194 đơn vị (cấp tỉnh 16, huyện 72, xã 106), cập nhật 649 chỉ tiêu phục vụ nhu cầu khai thác thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước, phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp. Hệ thống kết nối, gửi nhận báo cáo hằng tháng với hệ thống báo cáo của Văn phòng Chính phủ; kết nối với Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh. Hệ thống hội nghị truyền hình đảm bảo đáp ứng 120 điểm cầu họp đồng thời (05 điểm cầu tỉnh; 09 điểm cầu huyện, thị xã, thành phố và 106 điểm cầu xã, phường, thị trấn).

Với quyết tâm cao của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, thời gian tới, tỉnh tiếp tục đưa công tác chuyển đổi số của tỉnh Trà Vinh ngày càng đi vào chiều sâu, đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Nguồn: baotravinh.vn

TÂY NINH: ĐỐI THOẠI GIỮA CHÍNH QUYỀN VỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2024

Chiều ngày 26/8/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh tổ chức đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp năm 2024.

Tại Hội nghị, lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tổng hợp kết quả giải đáp khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trên cơ sở khảo sát, lấy ý kiến các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trước khi tổ chức hội nghị đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp năm 2024.

Qua kết quả tiếp nhận 111 phiếu khảo sát điện tử về nội dung khó khăn, vướng mắc, có 48 phiếu nêu “có khó khăn, vướng mắc” và 63 phiếu “không có khó khăn, vướng mắc”. Về đánh giá môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh, có 43 phiếu đánh giá rất tốt (tỷ lệ 38,74%), 40

phiếu đánh giá tốt (tỷ lệ 36,04%), 20 phiếu đánh giá chưa tốt (tỷ lệ 18,02%); 6 phiếu đánh giá xấu (tỷ lệ 5,4%), 2 phiếu đánh giá rất xấu (tỷ lệ 1,8%).

Theo lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, các nội dung khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị đã được Sở chuyển đến các cơ quan, đơn vị liên quan trả lời bằng văn bản và nội dung trả lời này được lãnh đạo Sở thông tin công khai tại hội nghị đối thoại.

Trong chương trình đối thoại, lãnh đạo Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh và đại diện các doanh nghiệp, hợp tác xã đánh giá cao kết quả tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm của tỉnh, tinh thần đồng hành của các cấp chính quyền đối với doanh nghiệp thời gian qua, nhất là hỗ trợ tiếp cận vốn, thủ tục hành chính.

Các doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị tỉnh Tây Ninh tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và cập nhật kịp thời các chính sách mới; có chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực các doanh nghiệp siêu nhỏ; các cấp chính quyền tỉnh cần quyết liệt, thực hiện tốt giải ngân vốn đầu tư công tạo động lực cho sự phát triển kinh tế; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh và các sở, ngành tiếp tục tháo gỡ khó khăn trong thực hiện chính sách liên kết sản xuất, thực hiện dự án chế biến nông sản.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp, hợp tác xã cũng nêu phản ánh, kiến nghị về việc mở đường, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng vào khu sản xuất của hợp tác xã, doanh nghiệp (trên địa bàn huyện Châu Thành, thị xã Trảng Bàng)...

Các ý kiến phát biểu tại hội nghị được lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh và các sở, ngành liên quan tiếp thu, trả lời.

Kết luận hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh Nguyễn Thanh Ngọc đánh giá cao tinh thần vượt khó, phục hồi sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp sau đại dịch COVID-19 và trân trọng sự đóng góp tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, các thành phần kinh tế vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh Tây Ninh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cho biết, tỉnh luôn đồng hành, chia sẻ với doanh nghiệp, đặc biệt dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, của Đảng bộ tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề ra nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp thời gian qua. Năm 2023, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Tây Ninh được cải thiện rõ nét, tăng 35 bậc và nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Đây là sự nỗ lực lớn của các cấp chính quyền và sự cộng đồng trách nhiệm của các doanh nghiệp trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, đã thành lập tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn. Theo đó, xác định trách nhiệm, rõ đầu mối tổng hợp tình hình hoạt động, các khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp là Sở Kế hoạch và Đầu tư; ngoài ra, còn có những đầu mối quan trọng khác như Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, cổng thông tin điện tử của tỉnh, của các sở, ngành, địa phương...

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh thường xuyên chỉ đạo các địa phương, sở ngành quan tâm, chủ động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin và hỗ trợ các thủ tục thụ hưởng chính sách; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực thi công vụ nhất là những lĩnh vực trực tiếp

tiếp xúc với doanh nghiệp; kịp thời chấn chỉnh hành vi những nhiều, tiêu cực, nâng cao tinh thần ý thức phục vụ của cán bộ, công chức.

Cùng với sự nỗ lực chung của các cấp, các ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh Nguyễn Thanh Ngọc mong các doanh nghiệp cộng đồng trách nhiệm, nhất là góp phần giám sát hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong thực thi công vụ; tiếp tục đồng hành, chia sẻ cùng địa phương vì sự phát triển chung. Ông cũng đề nghị Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tiếp tục nghiên cứu đổi mới các mô hình hoạt động, thực sự là cầu nối, nơi hội tụ doanh nghiệp, đại diện tiếng nói của doanh nghiệp đối với các cấp chính quyền.

Nguồn: baotayninh.vn

TẠO MÔI TRƯỜNG ĐỂ NÂNG CAO Ý THỨC PHÁP LUẬT CỦA CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ MIỀN NÚI PHÍA BẮC HIỆN NAY

Để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cần nâng cao ý thức pháp luật ngay từ cơ sở. Trong đó, cán bộ cấp cơ sở chính là lực lượng có vai trò quan trọng trong việc thực hiện, vận dụng, bổ sung, kiểm nghiệm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thực tiễn, là cầu nối quan trọng giữa Đảng với Nhân dân. Bài viết phân tích những yếu tố tác động đến nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ cấp cơ sở miền núi phía Bắc, giải pháp tạo lập môi trường để nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ cấp cơ sở.

1. Những yếu tố tác động đến nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ cấp cơ sở miền núi phía Bắc

Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, miền núi phía Bắc Việt Nam gồm 14 tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Phú Thọ, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, có tổng diện tích 101.559,0km², lớn thứ hai sau vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung; dân số ít thứ hai cả nước, chỉ hơn vùng Tây Nguyên. Miền núi phía Bắc được phân thành 2 tiểu vùng: Tây Bắc và Đông Bắc; trong đó, tiểu vùng Tây Bắc gồm 6 tỉnh: Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái; tiểu vùng Đông Bắc gồm các tỉnh còn lại. Vùng có địa hình hiểm trở, chia cắt, thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lũ; thiếu những điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, như: thiếu đất, thiếu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, quy mô lớn; đồng bào dân tộc đông, dân trí thấp, sống rải rác, đời sống khó khăn, v.v..

Dân cư và tộc người, sự phân bố tộc người thiểu số ở các địa phương không đều, cao nhất là ở Cao Bằng (95%); Hà Giang là 87,9%; Lai Châu, Điện Biên trên 80%; Hòa Bình là 72,3%; Yên Bái trên 50%. Các tỉnh có tỷ lệ người dân tộc thiểu số thấp là: Thái Nguyên (25%); Phú Thọ (14,5%) và Bắc Giang (12,0%).

Đa số các dân tộc thiểu số cư trú phân tán, đan xen; trình độ dân trí và kinh tế còn thấp, phát triển không đồng đều. Chất lượng dân số của nhiều dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng bởi hôn nhân cận huyết và nạn tảo hôn. Năm 2018, tỷ lệ tảo hôn của người dân tộc thiểu số là 21,9%, giảm trung bình 1%/năm, giảm 4,7% so với năm 2014. Một số dân tộc có tỷ lệ tảo hôn thấp (dưới 7%) như: Thổ, Hoa, Si La, Tày v.v... Dân tộc Mông có tỷ lệ tảo hôn cao nhất với 51,5% dân số kết hôn trước tuổi quy định. Một số cộng đồng dân tộc thiểu số do sống biệt lập, nên ít kết hôn khác tộc người, hôn nhân thường được lựa chọn là cùng tộc và cùng trong cộng đồng; từ đó dẫn tới nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết khá phổ biến ở một số dân tộc như Pu Péo, Lô Lô, La Hủ, Phù Lá(1).

Kinh tế - xã hội, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh miền núi phía Bắc còn thấp, không đồng đều và nổi lên một số vấn đề sau:

Trình độ sản xuất còn lạc hậu, năng suất lao động thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Đa số đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở những khu vực thường xảy ra thiên tai, thuộc diện đặc biệt khó khăn (núi cao, địa hình chia cắt, biên giới,...), một số phong tục, tập quán lạc hậu. Điều đó đặt ra không ít thách thức, khó khăn đối với công tác giáo dục, đào tạo và khả năng tiếp cận với các dịch vụ sản xuất, văn hóa, chăm sóc y tế.

Thời gian qua, nhiều dự án phát triển kinh tế - xã hội và chương trình xóa đói, giảm nghèo cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã được triển khai, đời sống của người dân được nâng lên rõ rệt. Tuy vậy, số liệu điều tra năm 2019 cho thấy, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo ở các dân tộc thiểu số vùng núi phía Bắc vẫn khá cao (35,5%), gấp 3,5 lần toàn quốc (10,2%).

Chưa có sự phát triển bứt phá về kinh tế - xã hội: hình thức sản xuất nhỏ lẻ, tự cung tự cấp, manh mún còn khá rõ; chưa hình thành vùng sản xuất quy mô lớn. Sản phẩm không có lợi thế cạnh tranh, giá trị gia tăng thấp, do chủ yếu được sản xuất dưới dạng thô. Tỷ lệ xã, thôn thuộc diện đặc biệt khó khăn khá cao(2). Chất lượng nguồn nhân lực thấp, chi phí sản xuất cao,... dẫn đến kém hấp dẫn các nhà đầu tư.

Kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt còn lạc hậu và chưa đồng bộ: mạng lưới điện - đường - trường - trạm chưa đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Do điều kiện núi cao, địa hình chia cắt, sự phức tạp về điều kiện thủy văn, nên một số tuyến đường giao thông ở các xã vùng cao thường quanh co, độ dốc cao và hay bị sạt lở vào mùa mưa. Từ đó gây khó khăn cho việc tham gia giao thông, cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

Tại một số khu vực còn tiềm ẩn những nguy cơ bất ổn: nhiều tỉnh vùng núi phía Bắc có đường biên giới dài, địa hình phức tạp, thường bị các thế lực thù địch lợi dụng thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”; kích động đồng bào biểu tình, đòi thành lập “khu tự trị của người Mông”, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Ngoài ra, còn có những vấn nạn khác như tình trạng tranh chấp biên giới, buôn lậu, buôn bán phụ nữ và trẻ em, lâm tặc v.v...

Văn hóa, sự quần tụ sinh sống của nhiều tộc người đã tạo nên đặc điểm văn hóa phong phú và độc đáo trong vùng. Mỗi tộc người đều có bản sắc văn hóa với những nét nổi trội như yêu nước, gắn bó với quê hương, đoàn kết dân tộc, hiền hậu, chất phác, trung thực.

Tuy vậy, sự hiểu biết xã hội và trình độ học vấn của đồng bào các dân tộc còn thấp. Số lượng học sinh giảm khá nhiều sau mỗi cấp học, tỷ lệ tốt nghiệp phổ thông thấp, tái mù chữ còn cao, tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học gia tăng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho giáo dục nghèo nàn, lạc hậu, một số môn học như ngoại ngữ, tin học, nhạc, họa chưa được phổ biến v.v...

Tỷ lệ biết đọc, biết viết tiếng phổ thông ở một số dân tộc thiểu số khá thấp, như: dân tộc Mông 54,3%, Lự 49,7%, La Hủ 46,9%, dân tộc Mảng 46,23%. Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên biết tiếng nói, chữ viết dân tộc mình thấp, chỉ 15,9%, có 32 trong số 53 dân tộc có chữ viết riêng của dân tộc mình(3).

Một bộ phận đồng bào các dân tộc còn bị ảnh hưởng của tâm lý tộc người, tàn dư phong tục, tập quán lạc hậu (canh tác một vụ, thói quen sản xuất tự cung, tự cấp, du canh du cư,

trồng và hút thuốc phiện, mê tín dị đoan...). Trong khi đó, nhiều giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số ngày càng bị mai một. Tại một số nơi, việc xuất hiện các “tà đạo”, “đạo lạ”, các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp đã gây ra những khó khăn, thách thức cho công tác quản lý của chính quyền địa phương, trước hết là cấp cơ sở. Điều này đòi hỏi chính quyền và đội ngũ cán bộ cấp cơ sở phải hiểu rõ tình hình địa phương, bám sát dân, tổ chức tuyên truyền vận động dân hiểu đúng về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; khắc phục việc chỉ đạo công tác thiên về cảm tính, ưu tiên những đối tượng quen biết, dòng tộc, lối suy nghĩ, cách làm việc qua loa, đại khái, giải quyết công việc theo kiểu “trăm cái lý không bằng tỵ cái tình” mà ít coi trọng thực hành theo pháp luật, v.v...

Việc nâng cao ý thức của đội ngũ cán bộ cơ sở có điều kiện thuận lợi là cộng đồng các dân tộc có tính cố kết cộng đồng cao gắn với lịch sử đấu tranh dựng nước, giữ nước của các dân tộc Việt Nam. Họ có nhiều đóng góp cho quá trình bảo đảm an ninh biên giới và sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Nhìn chung, các dân tộc đều thực hiện và duy trì mối quan hệ bình đẳng, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển.

Tác động của sự nghiệp đổi mới đất nước, với kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, trải qua tiến trình đổi mới, sức mạnh của đất nước, trong đó có miền núi phía Bắc được nâng lên, đời sống của Nhân dân ngày một tốt hơn, đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường, củng cố, dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và mở rộng.

Trong việc đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị cấp cơ sở, đội ngũ cán bộ luôn phải ý thức và gương mẫu tuân thủ, thực hành thể chế pháp quyền trong tổ chức và hoạt động, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật trong các cơ quan nhà nước, hệ thống chính trị cơ sở và trong toàn xã hội.

Đây là một trong những điều kiện thuận lợi và cũng là thách thức đối với việc nâng cao ý thức pháp luật của đội ngũ cán bộ cơ sở, nhất là trong quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Bởi lẽ, quá trình này sẽ thúc đẩy tư duy sáng tạo, năng động, coi trọng chất lượng, hiệu quả của hoạt động kinh tế - xã hội; từ đó tác động tích cực tới ý thức pháp luật của cán bộ cấp cơ sở và nhân dân nói chung.

Nền kinh tế - xã hội phát triển, lợi ích kinh tế được bảo đảm tốt hơn, đời sống vật chất của Nhân dân được nâng lên, sẽ củng cố tình cảm, niềm tin vào chính sách, pháp luật, sự lãnh đạo của Đảng và hoạt động điều hành, quản lý của Nhà nước. Nhưng quá trình này cũng xuất hiện hàng loạt những hiện tượng phức tạp, tác động đến quan niệm, ý thức pháp luật của người dân, đội ngũ cán bộ cấp cơ sở. Thí dụ, sự phân hóa giàu nghèo làm sâu sắc thêm những mâu thuẫn xã hội, dễ làm nảy sinh những tệ nạn, tiêu cực, kích thích chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa cá nhân, lối sống chạy theo đồng tiền bất chấp đạo lý; diễn biến và tác động đa dạng, phức tạp của các kênh thông tin, kể cả những thông tin xấu, độc, trái chiều nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc và chống phá chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Như vậy, tại miền núi phía Bắc, bên cạnh một số yếu tố tích cực (coi trọng tình cảm chân thực, đoàn kết cộng đồng,...) thì những vấn đề như điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, trình độ dân trí thấp, kinh tế chưa phát triển,... đã và đang gây khó khăn và đặt ra không ít thách thức đối với

việc nâng cao ý thức pháp luật của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, từ việc tiếp cận thông tin, tri thức pháp luật đến việc tuân thủ, thực hành thể chế pháp quyền xã hội chủ nghĩa tại cơ sở.

2. Giải pháp tạo lập môi trường để nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ cấp cơ sở

Một là, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội để tăng cường nguồn lực hỗ trợ và thúc đẩy việc nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ cấp cơ sở. Từ nay đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, miền núi phía Bắc tiếp tục được xác định là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và kinh tế - xã hội của cả nước. Vùng cần tiếp tục phát huy lợi thế về kinh tế cửa khẩu, tiềm năng, lợi thế về nông, lâm nghiệp và du lịch để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, trước hết thông qua việc tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển.

Phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi phía Bắc gắn với an ninh, quốc phòng, giảm nghèo bền vững, ổn định và nâng cao đời sống Nhân dân theo hướng bảo đảm công bằng xã hội, môi trường sinh thái. Khai thác tối đa các lợi thế so sánh để biến khó khăn, thách thức thành cơ hội, phát huy nội lực của vùng và biến những điểm yếu thành lợi thế phát triển du lịch, như: khai thác danh lam thắng cảnh hùng vĩ, bản sắc văn hóa đặc sắc, đa dạng. Phân đấu đến năm 2030 và 2045 rút ngắn đáng kể khoảng cách phát triển với các vùng khác trong cả nước.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy hoạch phát triển theo trục dọc để kết nối vùng trung du và miền núi Bắc Bộ với vùng đồng bằng sông Hồng và với các tỉnh phía Nam Trung Quốc; liên kết với Lào theo trục Đông - Tây, kết nối với các tỉnh vùng duyên hải Bắc Bộ cùng hướng ra biển; đồng thời, đẩy mạnh kết nối theo trục ngang giữa các tỉnh trong vùng. Đây chính là chìa khóa để phát triển kinh tế - xã hội; từ đó có thể huy động nguồn lực hỗ trợ, chăm sóc về vật chất, tinh thần và tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng ý thức pháp luật cho cán bộ cấp cơ sở. Đồng thời, tạo lập điều kiện, môi trường kinh tế - xã hội khách quan cho việc nâng cao ý thức của đội ngũ cán bộ.

Hai là, chăm lo bảo đảm điều kiện về đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ cấp cơ sở chủ động, tích cực nâng cao ý thức pháp luật. Thực tiễn miền núi phía Bắc cho thấy, điều kiện, môi trường công tác của đội ngũ cán bộ cơ sở còn nhiều khó khăn, phức tạp và thách thức, trách nhiệm công tác nặng nề. Tuy vậy, hiện nay, các khoản phụ cấp và tiền lương của cán bộ chưa tương xứng với công việc mà họ đảm nhiệm, thậm chí còn thấp hơn so với những đối tượng khác. Do đó, cán bộ cấp cơ sở khó có thể bảo đảm được đời sống vật chất và tinh thần cho bản thân và gia đình; khiến cho giảm động lực công tác.

Để khắc phục vấn đề này, cần tiếp tục cải cách chính sách tiền lương, chế độ phúc lợi, thi đua khen thưởng,... đối với đội ngũ cán bộ cơ sở. Bổ sung phụ cấp đặc thù cho tất cả cán bộ cấp cơ sở miền núi. Thực hiện khách quan, công tâm, đúng quy trình, đúng đối tượng được thụ hưởng chế độ phúc lợi và công tác thi đua khen thưởng nhằm bảo đảm tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở.

Ba là, tạo điều kiện cho cán bộ cấp cơ sở chủ động, tích cực nâng cao ý thức pháp luật. Cần hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị văn phòng. Đây là yêu cầu thiết yếu của quá trình hiện đại hóa công tác văn phòng, nhằm nâng cao hiệu quả công tác, tiết kiệm chi phí.

Trong đó, coi trọng trang bị ti vi, máy tính có kết nối internet, radiô... giúp cán bộ cấp cơ sở tiếp cận các kênh thông tin nhằm nâng cao tri thức pháp luật và vận dụng tri thức pháp luật một cách hiệu quả trong công tác.

Xây dựng chủ đề phấn đấu hằng năm đáp ứng các mục tiêu phát triển của địa phương, cơ sở, thí dụ cải cách hành chính; hoàn thành những chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm,... Đối với cán bộ lãnh đạo, cần đề cao ý thức gương mẫu, đi đầu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để xây dựng tinh thần trách nhiệm, quyết tâm và tự tin trong tìm kiếm cái mới phục vụ sự phát triển của đơn vị, địa phương, cơ sở. Thông qua chủ đề phấn đấu hằng năm, cần có kế hoạch phát hiện, phổ biến, tập hợp những sáng kiến của cán bộ cơ sở, động viên, khen thưởng những sáng kiến có giá trị thực tế, có tính đột phá nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở nói chung.

Đề cao giá trị đạo đức, sự hướng thiện; hạn chế, ngăn ngừa sự sa sút, suy thoái đạo đức, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở có đầy đủ phẩm chất đạo đức và chuyên môn, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế sâu rộng ngay tại mỗi địa phương, cơ sở. Tôn vinh những cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, giữ gìn phẩm chất đạo đức công vụ; đồng thời, kỷ luật nghiêm những cán bộ vi phạm pháp luật, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Tăng cường cung cấp thông tin, kết hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, ý thức trách nhiệm cho cán bộ cấp cơ sở. Thực tế cho thấy “luật pháp muốn có hiệu lực, hiệu quả thì ngoài sức mạnh của công quyền, bằng cưỡng chế thì còn cần huy động cả sức mạnh của tư tưởng và tinh thần, pháp luật phải được con người nhận thức như là cái cần thiết và có cơ sở, phải tạo niềm tin và sự kính trọng đối với pháp luật”(4).

Hoạt động của cán bộ cấp cơ sở liên quan trực tiếp đến những quyền, lợi ích cơ bản của Nhà nước, của chính quyền cơ sở và của công dân nên mỗi hành vi của họ, trước hết đều phải nắm vững, vận dụng đúng pháp luật, đồng thời gương mẫu chấp hành. Vì vậy, cần tích cực tuyên truyền, giáo dục ý thức trách nhiệm, ý thức pháp luật cho cán bộ cấp cơ sở; đi kèm với biểu dương những điển hình tích cực, phê phán kịp thời những hiện tượng tiêu cực. Trong đó, quan trọng hơn cả là gắn với việc đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng và tu dưỡng đạo đức công vụ (cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư).

Tập trung phổ biến các Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Cán bộ công chức,...; và giáo dục lòng tự hào về trọng trách phục vụ Nhân dân, xây dựng nền công vụ minh bạch, trong sạch và hiện đại ngay tại cấp cơ sở.

Do khả năng khai thác thông tin pháp luật còn hạn chế, nên cần cung cấp các loại tài liệu về pháp luật, các văn bản pháp quy (sách pháp luật phổ thông, sách hướng dẫn pháp luật,...) để cán bộ cấp cơ sở tìm hiểu, tra cứu, cập nhật thông tin pháp luật. Đa dạng hóa các hình thức tiếp cận thông tin của cán bộ cấp cơ sở thông qua mạng internet, cầm nang, bản tin, tạp chí. Đồng thời, có kế hoạch đào tạo lại, đào tạo nâng cao, đào tạo chuyên môn và trang bị những kiến thức liên quan cho cán bộ tư pháp phù hợp những yêu cầu mới của quá trình cải cách tư pháp và theo chuẩn chức danh.

Đồng thời, cải tiến, đa dạng hóa các hình thức cung cấp thông tin pháp luật dưới dạng sách, tờ gấp,... về hướng dẫn nghiệp vụ công tác hộ tịch, chứng thực cho công chức cấp xã; sách Tìm hiểu một số nội dung của Luật Xử lý vi phạm hành chính; sổ tay pháp luật của cán bộ cấp cơ sở; sách hỏi - đáp pháp luật về phòng - chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí; sách hỏi - đáp một số quy định của pháp luật về miền núi phía Bắc; sách về Luật Giám định tư pháp; sổ tay pháp luật cho tuyên truyền viên cơ sở; tìm hiểu một số quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm; tìm hiểu một số quy định về Luật Đất đai; sách hỏi đáp về Luật Công chứng; tìm hiểu một số nội dung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình; tìm hiểu một số quy định của Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí...

Trong đó, chú trọng phổ biến các tờ gấp với những đầu tên như: Tìm hiểu một số quy định của pháp luật về phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật; tìm hiểu một số quy định về xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; tìm hiểu một số quy định của Bộ luật Hình sự và Dân sự năm 2015; tìm hiểu một số quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tìm hiểu một số quy định về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; tìm hiểu một số quy định của Luật Tiếp công dân,...

Bốn là, tạo môi trường cho cán bộ cấp cơ sở chủ động, tích cực nâng cao ý thức pháp luật. Xây dựng quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị và xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính rõ ràng, công khai, trong đó quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của cán bộ cấp cơ sở, để mỗi cán bộ xác định rõ vai trò, vị trí, trách nhiệm của mình trong thực thi nhiệm vụ. Khuyến khích cán bộ tham gia vào quá trình quản lý, mở rộng việc giao phụ trách, giao quyền cho cán bộ cơ sở để chủ động trong giải quyết công việc và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Qua đó khuyến khích và đòi hỏi cán bộ tự rèn luyện, tự học để tiếp thu, trau dồi những kiến thức khoa học, pháp luật hiện đại, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

TS. Trần Thùy Linh, Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên

Nguồn: lyluanchinhtri.vn

Ghi chú:

Bài đăng trên Tạp chí Lý luận chính trị số 547 (tháng 9/2023)

Ngày nhận bài: 19/6/2023; Ngày bình duyệt: 09/9/2023; Ngày duyệt đăng: 14/9/2023.

(1) Xem Ủy ban Dân tộc và Tổng cục Thống kê: Kết quả điều tra thu thập thông tin về kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2020.

(2) Theo Ủy ban Dân tộc, miền núi, riêng vùng trung du miền núi phía Bắc có tổng 11.263 thôn đặc biệt khó khăn (Sơn La: 1.341 thôn, Hà Giang: 1.239 thôn, Lào Cai: 1.103 thôn, Cao Bằng: 1.047 thôn, Điện Biên: 887 thôn).

(3) Ủy ban Dân tộc và Tổng cục Thống kê: Kết quả điều tra thu thập thông tin về kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2020, tr.77-78.

(4) Hoàng Thị Kim Quế: Các yếu tố tác động đến thực hiện pháp luật của công dân ở nước ta hiện nay, Tạp chí Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội - Luật học, Tập 31, Số 3/2015, tr.28.

CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH XÂY DỰNG: TÌM “CÔNG THỨC” THÀNH CÔNG ĐỂ NHÂN RỘNG

Trong thời gian qua, việc thực hiện chuyển đổi số ngành xây dựng đã đạt được những kết quả tích cực bước đầu, tuy nhiên, để việc chuyển đổi số nhanh hơn, thực chất, hiệu quả hơn, Ngành cần tìm “công thức” thành công để nhân rộng.

Những kết quả tích cực bước đầu

Thông tin về việc chuyển đổi số ngành Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị cho biết, Bộ Xây dựng đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030, theo đó, công tác chuyển đổi số của Ngành đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

Cụ thể, công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế pháp luật ngành Xây dựng, công tác cải cách thủ tục hành chính đã được lồng ghép nội dung chuyển đổi số, giảm giấy tờ, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng được hợp nhất từ Cổng dịch vụ công Bộ Xây dựng và hệ thống một cửa điện tử. Hiện nay, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ đã được nâng cấp, kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia; đồng thời kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nền tảng định danh và xác thực điện tử VNeID, hệ thống thanh toán điện tử, biên lai điện tử; kết nối toàn diện với hệ thống giám sát đo lường mức độ cung cấp và sử dụng Chính phủ số (EMC), tích hợp phần mềm ký số từ xa..., cơ bản đáp ứng việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp. Nhờ đó, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến tính từ đầu năm 2024 đến nay đạt 87%, tăng gấp 3 lần năm 2020.

Ngoài ra, một số hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ Trung ương đến địa phương như: dịch vụ công cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ; cung cấp thông tin quy hoạch; thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua... đã được triển khai và phát huy hiệu quả.

Bộ cũng đã tích cực triển khai và đưa vào hoạt động nhiều hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; hệ thống thông tin công khai quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị toàn quốc... Các nền tảng công nghệ số như hệ thống thông tin công trình (BIM), hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ công tác quản lý xây dựng và quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng đã bước đầu được triển khai áp dụng...

Năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của Bộ Xây dựng xếp thứ 7/17 khối các Bộ và cơ quan ngang Bộ. Đồng thời, Bộ Xây dựng xếp thứ 6 về chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, theo Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị, công tác chuyển đổi số của ngành Xây dựng vẫn còn một số hạn chế, thách thức.

Cụ thể là, nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có cả cấp lãnh đạo các cơ quan, đơn vị còn chưa thực sự đầy đủ, chưa sẵn sàng tiếp cận công nghệ số, kỹ năng sử dụng công nghệ số còn hạn chế; nhân lực có trình độ công nghệ thông tin và an toàn thông tin trong các cơ quan đơn vị thuộc ngành xây dựng còn thiếu.

Bên cạnh đó, nguồn lực dành cho công tác chuyển đổi số còn hạn chế; việc số hóa dữ liệu, xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành còn chậm, thiếu nguồn lực đầu tư, dữ liệu không đầy đủ, việc kết nối, chia sẻ liên thông dữ liệu còn hạn chế. Các nền tảng và công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý ảo, BIM, GIS... phục vụ chuyển đổi số của ngành Xây dựng chậm được triển khai và đưa vào ứng dụng.

Cần làm thí điểm trước khi nhân rộng

Chia sẻ về kinh nghiệm để thực hiện việc chuyển đổi số thành công, tại Hội nghị Chuyển đổi số ngành Xây dựng mới diễn ra, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số cho rằng, vai trò của người đứng đầu các cấp là rất quan trọng. Theo đó, nếu người đứng đầu không trực tiếp vào cuộc, không trực tiếp làm, không trực tiếp dùng thì khó thành công. Người đứng đầu có dùng mới biết sản phẩm có tốt hay không, mới đặt ra yêu cầu để công ty công nghệ hoàn thiện sản phẩm.

Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc làm thí điểm trước khi nhân rộng, phổ cập trong quá trình thực hiện triển khai chuyển đổi số.

“Làm thí điểm trước, làm đến nơi, làm cho đến thành công, sau đó mô hình hóa, nhân rộng ra toàn ngành. Chuyển đổi số chỉ hiệu quả khi làm 100% toàn Ngành. Tuy nhiên, có cái khó là không đủ kinh nghiệm, không đủ nguồn lực để làm ngay một lúc. Do đó, cần lấy một dự án, một xã, một huyện làm thí điểm, làm đến tận cùng, sau đó thành công thì nhân rộng” - Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng nói.

Đặc biệt, theo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, muốn chuyển đổi số thành công, cần phải tìm công thức thành công để nhân rộng. Bộ trưởng đưa ví dụ, chuyển đổi số Việt Nam công thức là “Chính phủ số + Kinh tế số + Xã hội số”. Chuyển đổi số toàn dân dùng công thức “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng”. Bộ Công an khi triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư xây dựng, phát triển dữ liệu theo công thức “đúng, đủ, sạch, sống”... Công thức phải ngắn gọn, đúng bản chất thì mới đi xuống được đến địa phương.

Đề cập đến thách thức trong quá trình chuyển đổi số, Bộ trưởng cho biết, một trong những thách thức lớn mà các Bộ, ngành, địa phương gặp phải trong quá trình chuyển đổi số đó là thiếu hụt nguồn nhân lực về chuyển đổi số. Để giải quyết vấn đề này, Bộ trưởng cho biết, Việt Nam có nhiều doanh nghiệp công nghệ thông tin xuất sắc, đủ năng lực giúp các Bộ, ngành thực hiện chuyển đổi số thành công. Việc chính của cơ quan nhà nước là cung cấp thông tin, cung cấp tri thức, các doanh nghiệp công nghệ số có đủ nguồn lực để đưa ra các sản phẩm tốt, có chất lượng, giúp cơ quan nhà nước triển khai hiệu quả quá trình chuyển đổi số.

Về đầu tư cho chuyển đổi số, các Bộ, ngành là cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực đó trên toàn quốc, vì vậy chi cho chuyển đổi số nên chiếm khoảng 20 - 30% ngân sách của Bộ. Để đánh giá hiệu quả của các khoản đầu tư cho chuyển đổi số thì giá trị tạo ra từ một dự án phải lớn hơn chi phí thì mới làm. Đơn cử, theo như kinh nghiệm của Australia là: Giá trị tạo ra gấp đôi chi phí thì nên làm.

Bên cạnh những vấn đề trên, nhiều Sở Xây dựng địa phương, doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin cũng đề xuất một số nội dung trọng tâm trong công tác chuyển đổi số ngành xây dựng. Theo đó, ngành xây dựng cần tiếp tục tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06; đẩy mạnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; xây dựng dữ liệu số ngành xây dựng...

Để công tác chuyển đổi số ngành xây dựng đạt hiệu quả cao hơn, thực chất hơn trong thời gian tới, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cho biết, Bộ sẽ tiếp tục chú trọng hoàn thiện thể chế pháp luật phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số; đầu tư xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, trung tâm dữ liệu của Bộ đáp ứng yêu cầu đặt ra; tiếp tục quan tâm xây dựng, tạo lập, phát triển dữ liệu để đẩy mạnh số hóa được phân cấp theo quy định nhằm tạo nguồn dữ liệu có giá trị cho ngành xây dựng.

Bên cạnh đó, Ngành sẽ tăng cường phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số để triển khai các nền tảng số phục vụ công tác quản lý nhà nước; xây dựng mô hình trợ lý ảo phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ; chú trọng rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, số hóa các thủ tục, hồ sơ hành chính...

Nguồn: baokiemtoan.vn

DỊCH VỤ CÔNG: CẦN CHUYỂN TỪ TƯ DUY QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH SANG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN

Từ 2021 đến nay, cơ chế, chính sách thúc đẩy triển khai dịch vụ công trực tuyến ngày càng được hoàn thiện. Các Bộ, ngành, địa phương đều đã xây dựng Cổng dịch vụ công. Đây cũng là một trong 6 kết quả nổi bật được ghi nhận trong nửa đầu năm 2024 tại phiên họp đánh giá, chuyển đổi số quốc gia và triển khai Đề án 06 của Chính phủ. Tuy nhiên, qua các báo cáo chính thức, có thể thấy, thực trạng cung cấp dịch vụ công trực tuyến còn có khoảng cách khá xa so với các mục tiêu đã đề ra.

Theo thông tin từ Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, tại thời điểm tháng 7/2024, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến toàn trình của cấp tỉnh, thành phố mới chỉ đạt 17%. Kết quả đánh giá hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh của Bộ Thông tin và Truyền thông cũng chỉ ra, không hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính nào của địa phương đạt mức A và B. Báo cáo “Đánh giá 63 cổng dịch vụ công cấp tỉnh từ góc độ người dùng năm 2024” mà Viện Nghiên cứu chính sách và phát triển

truyền thông và Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc vừa công bố cho thấy không địa phương nào đạt quá 50% số tiêu chí ở mức ‘tốt’ (Phú Thọ đạt mức ‘tốt’ ở 4 trong 9 tiêu chí đánh giá). 39 Cổng dịch vụ công chưa đạt ở tiêu chí “Mức độ tiếp cận đối với người khuyết tật”. Mức độ đáp ứng nhu cầu của người dùng Cổng dịch vụ công còn rất hạn chế.

Như tỉnh Hà Giang, thách thức lớn trong triển khai dịch vụ công là đa số người dân tộc thiểu số, có nhiều gia đình còn chưa biết chữ. Cái khó nữa là tại đây vẫn có những vùng điểm trũng, không có sóng điện thoại. Để hóa giải nút thắt này, từ năm 2023, tỉnh Hà Giang đã thành lập các tổ chuyển đổi số cộng đồng, tổ dịch vụ công tại Bộ phận Một cửa, và có các cây ki ốt để gửi hồ sơ. Tuy nhiên, Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành Chính công tỉnh Hà Giang Nguyễn Đức Mạnh lại chỉ ra những vấn đề cụ thể như việc xác thực bằng chữ ký số. “Chính quyền có thể hỗ trợ người dân để được cấp chữ ký số, song người dân không biết dùng và ít khi dùng”, ông Mạnh cho biết. Vì vậy, ông và nhiều chuyên gia đề nghị xác thực bằng mã định danh.

Phó Trưởng phòng Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính khối Kinh tế ngành, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ Nguyễn Đình Lợi nhận định, việc cung cấp dịch vụ công theo các lĩnh vực, tức là theo các sở ngành gây khó khăn cho người dân. “Ví dụ như là khi gia đình có em bé mới sinh thì phải làm 3 thủ tục nhưng nhiều người dân không biết phải vào những chỗ nào để làm. Vì, giấy khai sinh thì phải đến phường, xã. Thẻ bảo hiểm thì lại ở cấp huyện, đăng ký thường trú lại phải đến cơ quan công an và lại ở một cái hệ thống khác của các đơn vị ngành dọc. Do vậy, chúng ta cần phải thiết kế các dịch vụ công theo sự kiện đời sống để phục vụ người dân, doanh nghiệp được tốt hơn”, ông đề xuất.

Đồng quan điểm Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội truyền thông số Việt Nam Vũ Kiên Văn chia sẻ: “Khi triển khai dịch vụ công, phải phân tích rất rõ hành vi, đặc điểm của khách hàng để xây dựng thiết kế dịch vụ công sao cho dễ sử dụng, thuận tiện.

Ông Mạnh đề xuất phải thay đổi tư duy trong triển khai dịch vụ công chuyển từ quản lý hành chính sang phục vụ người dân. Để làm được điều này, đầu tiên cơ quan chủ quản phải xây dựng, thiết kế một cách bài bản các quy trình nghiệp vụ chuẩn xác.

Khảo sát trong Báo cáo “Đánh giá 63 cổng dịch vụ công cấp tỉnh từ góc độ người dùng năm 2024” cho thấy, mong muốn của người dân là có một đầu tổng hợp để gửi hồ sơ thực hiện dịch vụ công thay vì nhiều cổng như hiện nay. “Hiện nay, có tình trạng một cổng dịch vụ công lại cung cấp và liên kết đến rất nhiều cổng dịch vụ công khác”, ông Nguyễn Đức Mạnh cho biết.

Việc xây dựng cổng quốc gia tập trung đã được Chính phủ đặt ra từ năm 2018, song đến nay việc thực hiện vẫn còn chậm chạp. Và để làm được điều này, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ Thang Văn Phúc nhấn mạnh, phải giải quyết nút thắt lớn hiện nay là hình thành và kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia. Đây là nền tảng quan trọng để xử lý tổng thể một cửa quốc gia, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy trình, cũng triển khai việc thực hiện dịch vụ công trên mobiphone.

Nguồn: thoibaonganhang.vn

DOANH NGHIỆP CHƯA HẾT LOAY HOAY VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ

Theo báo cáo thường niên về chuyển đổi số doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) đang được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, dù đã chủ động hơn, nhưng nhiều doanh nghiệp vẫn loay hoay tìm giải pháp phù hợp.

Tìm mô hình thích hợp

Cách đây hơn 2 năm Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, với mục tiêu đưa Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử. Công cuộc chuyển đổi số của Việt Nam đã nhanh chóng có được những kết quả rõ nét. Hiện nay, chuyển đổi số đã diễn ra trong hầu hết các loại hình doanh nghiệp và ở nhiều mức độ khác nhau.

Bên cạnh các hoạt động chuyển đổi mô hình bán hàng, tiếp thị, quản trị và vận hành, nhiều doanh nghiệp nhìn nhận chuyển đổi số như một cơ hội để sáng tạo ra những sản phẩm và dịch vụ mới, hướng tới thay đổi bản chất doanh nghiệp. Còn theo Bộ Thông tin và Truyền thông, công tác chuyển đổi số đã có những bước tiến rõ rệt, đồng thời tạo ra làn sóng về chuyển đổi số trong các doanh nghiệp. Chỉ tính riêng trên Cổng chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa, đã có trên 600.000 doanh nghiệp tiếp cận, tham khảo thông tin về các nền tảng được đăng tải trên đó. Khoảng 70.000 doanh nghiệp sử dụng một trong số các nền tảng của chương trình để chuyển đổi số, chiếm 1/10 số lượng doanh nghiệp.

Chia sẻ về quá trình chuyển đổi số, Giám đốc Công ty TNHH Cashflow Group Đặng Thanh Nhất cho biết, trước đây khi chưa áp dụng công nghệ, việc lưu trữ dữ liệu, thông tin khách hàng qua excel dẫn đến dữ liệu không tập trung, không đồng bộ. “Thời gian đầu, chúng tôi gặp khó khăn trong việc thiếu hệ thống báo cáo, phân tích ngay lập tức để đo lường, điều chỉnh các chiến dịch marketing và bán hàng. Ngoài ra, nhân viên bán hàng tư vấn thủ công nên số lượng tư vấn khách hàng trong ngày thấp, dẫn đến khó khăn trong việc mở rộng quy mô.

“Từ khi áp dụng những hệ thống, phần mềm độc quyền hay có sự trợ giúp từ AI, chúng tôi đã phát triển sản phẩm ngũ cốc nhân bản chiến dịch marketing, bán hàng tự động cho hơn 1.000 đại lý, đào tạo xây dựng hệ thống bán hàng tự động hơn 1.000 CTV bằng chatbot. Nhờ vậy, những dự án của chúng tôi đều tăng doanh thu gấp đôi trong khi số lượng nhân sự giảm và chi phí chỉ mất 80% so với dự kiến ban đầu”, ông Nhất chia sẻ.

Tuy nhiên, theo ông Nhất, khi áp dụng các công nghệ số vào khâu quản trị và vận hành có thể khiến doanh nghiệp trở nên cồng kềnh, phức tạp, làm tăng chi phí đầu tư và vận hành so với khi chưa chuyển đổi. Đây là rào cản lớn nhất với các doanh nghiệp khi triển khai chuyển đổi số. Do đó, doanh nghiệp - nhất là những doanh nghiệp nhỏ và vừa phải tự tìm hướng đi cho phù hợp.

Trưởng ban Ban Chuyển đổi số mảng doanh nghiệp Phí Anh Tuấn của DXCenter chỉ ra mối bận tâm lớn nhất của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam là việc tìm ra mô

hình chuyển đổi số phù hợp, bởi có quá nhiều nền tảng, nhà tư vấn. Nếu lựa chọn không đúng, các doanh nghiệp sẽ tốn nhiều thời gian và tiền bạc.

“Có quá nhiều giải pháp từ giải pháp Việt Nam đến giải pháp quốc tế và doanh nghiệp không đủ thông tin để lựa chọn đúng giải pháp cũng như chưa dự đoán được khả năng mở rộng trong tương lai”, ông Tuấn nhấn mạnh.

Đâu là giải pháp?

Theo ông Đặng Thanh Nhất, người đứng đầu là yếu tố quyết định sự thành công của chuyển đổi số. Khó khăn luôn tồn tại nhưng điều quan trọng là, người đứng đầu có muốn thay đổi hay không, nếu muốn họ sẽ tìm cách. Người đứng đầu phải là người định hướng và truyền cảm hứng, tin tưởng vào tiềm năng phát triển, sẵn sàng đầu tư kinh phí và nguồn lực cần thiết. Đối với những doanh nghiệp nhỏ và vừa, ông Nhất cho biết cần tạo ra sự linh hoạt, thích nghi với sự thay đổi của công nghệ để duy trì sự dẫn đầu và giám sát chặt chẽ tiến độ chuyển đổi, kịp thời tháo gỡ những rào cản. Rào cản ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa chính là: Kinh phí đầu tư và nguồn nhân lực.

Về nguồn nhân lực, doanh nghiệp có thể đào tạo đội ngũ tại chỗ, vừa học vừa làm, để làm trước khó làm sau. Về kinh phí đầu tư thì có thể lấy ngắn nuôi dài, đồng thời cần tận dụng những chính sách của Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 của nhà nước. Ông Nhất cũng nhấn mạnh sự hỗ trợ của nhà nước là hết sức cần thiết. Bên cạnh đó, theo ông Nhất, doanh nghiệp cần có những chiến lược cụ thể để củng cố kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số, tiếp tục phát triển thương hiệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Giám đốc Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa Phan Thanh Hà cho rằng, còn nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện chuyển đổi số ở các doanh nghiệp này. Mặc dù đã có nhận thức cao hơn nhưng mức độ áp dụng chuyển đổi số của các doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn ở mức áp dụng một phần và chưa đạt được như yêu cầu đối với việc thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số, từ đó không khai thác giá trị mà hoạt động chuyển đổi số mang lại.

Để thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện đổi mới sáng tạo, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành; doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị theo 4 hình thức: Cho vay trực tiếp, cho vay gián tiếp, tài trợ vốn và hỗ trợ tăng cường năng lực.

Nguồn: daidoanket.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VỀ HỘ TỊCH GIÚP CHÍNH QUYỀN GẦN DÂN HƠN

Ngành Tư pháp TP. Hồ Chí Minh tập trung cải cách hành chính, hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch giai đoạn 1, đem lại nhiều lợi ích cho người dân.

Năm 2024, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành tư pháp.

Hiện nay, Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh đang đẩy mạnh thực hiện liên thông điện tử “3 trong 1” thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới sáu tuổi; đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến mang lại nhiều tiện ích cho người dân.

Nhân kỷ niệm 79 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2024), báo Pháp Luật TP. Hồ Chí Minh đã có cuộc trao đổi với Giám đốc Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh Huỳnh Văn Hạnh, về những nỗ lực của ngành Tư pháp đối với công tác cải cách thủ tục hành chính trong giải quyết thủ tục về hộ tịch cho người dân.

Chuyển đổi số trong cải cách hành chính

Phóng viên: Thưa ông, là người đứng đầu ngành tư pháp ở địa phương, ông có nhận định như thế nào về đặc thù của công tác hộ tịch tại TP. Hồ Chí Minh?

Ông Huỳnh Văn Hạnh: Đối với ngành Tư pháp nói chung, các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch có đặc thù gắn liền với nhân thân của mỗi người. Đây cũng là giấy tờ cần thiết phải có ngay từ khi sinh ra và trong suốt quá trình sinh sống cho đến khi mất đi nên nhu cầu thực hiện luôn phát sinh.

Tại một thành phố lớn, đông dân cư như TP. Hồ Chí Minh thì số lượng hồ sơ thủ tục hành chính trong lĩnh vực này luôn rất nhiều, đòi hỏi trong quá trình quản lý, chỉ đạo nghiệp vụ, thực hiện giải quyết hồ sơ hộ tịch cho người dân, Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh phải tìm các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện. Trong đó, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch để thực hiện chuyển đổi số trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ hộ tịch được Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh xem là giải pháp quan trọng hàng đầu.

“Thí điểm trích lục hộ tịch không phụ thuộc vào nơi cư trú góp phần tiết kiệm thời gian và giảm chi phí đi lại, giảm giấy tờ phải nộp, giấy tờ phải xuất trình...”

Phóng viên: Ông có thể chia sẻ về kết quả áp dụng chuyển đổi số trong công tác cải cách thủ tục hành chính giải quyết hồ sơ hộ tịch cho người dân?

Ông Huỳnh Văn Hạnh: Một trong những kết quả áp dụng chuyển đổi số nổi bật trong lĩnh vực hộ tịch thời gian qua là việc Sở Tư pháp phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức, các quận, huyện thực hiện hoàn thành giai đoạn 1 Đề án số hóa sổ hộ tịch trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Sau khi hoàn tất giai đoạn 1 việc số hóa sổ hộ tịch, Sở Tư pháp đã tập trung tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thí điểm khai thác, sử dụng dữ liệu số hóa sổ hộ tịch tại thành phố từ ngày 15/6/2022.

Phóng viên: Người dân được lợi gì khi dữ liệu hộ tịch đã được số hóa, thưa ông?

Ông Huỳnh Văn Hạnh: Việc hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch giai đoạn 1 và thí điểm tổ chức khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu để cấp bản sao trích lục hộ tịch không phụ thuộc vào

nơi đã đăng ký, nơi lưu trữ sổ hộ tịch và nơi cư trú của người yêu cầu đã mang lại lợi ích thiết thực cho người dân.

Cụ thể, góp phần tiết kiệm thời gian và giảm chi phí đi lại khi có nhu cầu trích lục hộ tịch, giảm giấy tờ phải nộp, giấy tờ phải xuất trình...

Bên cạnh đó, thông tin về hộ tịch của người dân trên địa bàn thành phố được số hóa, hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và các công tác khác, góp phần nâng cao năng lực quản lý và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

Ghi nhận bước đầu cho thấy người dân và dư luận đã có những phản ánh tích cực, ủng hộ công việc nêu trên của thành phố. Như ý kiến của một người dân đã phản hồi với chúng tôi: Số hóa dữ liệu, thủ tục được thực hiện online, tuy cán bộ và người dân ít tiếp xúc nhưng lại giúp chính quyền gần dân hơn.

Người dân ủng hộ việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến

Phóng viên: Được biết thủ tục đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân cũng được giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến tích hợp. Kết quả bước đầu như thế nào, thưa ông?

Ông Huỳnh Văn Hạnh: Việc triển khai tiếp nhận giải quyết thủ tục đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến mang lại các lợi ích từ việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho người thực hiện thủ tục hành chính.

Cụ thể, từ hai thủ tục riêng biệt, nay kết hợp thành một thủ tục, giảm đi lại, giảm thời gian giải quyết so với làm riêng rẽ từng thủ tục. Người thực hiện thủ tục hành chính không phải chứng minh tình trạng hôn nhân khi đăng ký kết hôn mà cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm kiểm tra, xác minh tình trạng hôn nhân của người yêu cầu đăng ký kết hôn.

Sau hơn năm tháng thực hiện, các địa phương của TP. Hồ Chí Minh đã tiếp nhận 997 hồ sơ đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến, đã giải quyết 780 trường hợp, đạt 5,3% trên tổng số hồ sơ đăng ký kết hôn toàn địa bàn thành phố.

Tỷ lệ này bước đầu triển khai tuy chưa cao nhưng là dấu hiệu tốt về sự chuyển biến trong nhận thức và thể hiện sự ủng hộ của người dân về sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Phóng viên: Bước đầu triển khai dịch vụ công trực tuyến sẽ không tránh khỏi những bất cập, vậy Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh đã có những giải pháp nào để giải quyết những bất cập này, thưa ông?

Ông Huỳnh Văn Hạnh: Đúng là trong quá trình thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, Sở Tư pháp có phát sinh một số vướng mắc, khó khăn.

Có thể kể đến như hệ thống thông tin quản lý đăng ký hộ tịch thường xuyên bị chậm, từ chối truy cập, dữ liệu hiển thị không đầy đủ... nên nhiều trường hợp chưa giải quyết được ngay yêu cầu của người dân, mất nhiều thời gian tra cứu, chỉnh sửa nội dung bản sao trích lục.

Tình trạng không đồng bộ giữa hệ thống thông tin giải quyết hành chính và hệ thống thông tin đăng ký quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp chưa được khắc phục (hồ sơ được tiếp nhận trên cổng dịch vụ công nhưng không hiển thị hoặc hiển thị không đầy đủ thông tin trên hệ thống đăng ký quản lý hộ tịch).

Thời gian tối đa giải quyết hồ sơ đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân tại cấp xã theo quy trình ban hành theo Quyết định 309/QĐ-BTP (năm ngày) nhiều lúc không đảm bảo đúng hạn...

Trước những khó khăn này, Sở Tư pháp đã thường xuyên cập nhật, tổng hợp vướng mắc của các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý, các thủ tục hành chính giải quyết trên môi trường điện tử.

Từ đó, chúng tôi kiến nghị kịp thời với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan để điều chỉnh các quy định của pháp luật, quy trình giải quyết thủ tục hành chính, cải thiện hạ tầng công nghệ thông tin nhằm giải quyết tốt hơn nữa yêu cầu đăng ký hộ tịch của người dân.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Số hóa hơn 11,7 triệu hồ sơ hộ tịch

Đến nay, TP. Hồ Chí Minh đã có hơn 11,7 triệu hồ sơ gồm bốn loại sổ hộ tịch (đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử và đăng ký nhận cha, mẹ, con) được số hóa.

Trong đó có hơn 11,1 triệu hồ sơ đăng ký trước ngày 01/01/2016 đủ điều kiện chuyển chính thức lưu trên cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp và đã đồng bộ vào hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp.

Đối với hồ sơ sau ngày 01/01/2016 đã cập nhật trực tiếp trên hệ thống ngay từ khi tiếp nhận, xử lý.

Nguồn: plo.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 23/8/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 108/2024/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác.**

Theo đó, Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở (sau đây gọi là nhà, đất) giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác với mục đích: a) Cho thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất); b) Tạm quản lý trong thời gian chờ thực hiện xử lý nhà, đất theo quy định của pháp luật.

Nghị định yêu cầu việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất phải đảm bảo hiệu quả, giải quyết nhu cầu về nhà, đất phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

Việc giao nhà, đất cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà quản lý, khai thác được thực hiện theo hình thức ghi tăng tài sản và giá trị tài sản không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Tổ chức quản lý, kinh doanh nhà; tổ chức, cá nhân thuê nhà; cơ quan, tổ chức, đơn vị được bố trí nhà, đất sử dụng tạm thời thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất phải được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán theo quy định của pháp luật; mọi hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất phải được phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Theo quy định, việc cho thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà được thực hiện theo phương thức đấu giá, trừ các trường hợp thực hiện theo phương thức niêm yết giá quy định dưới đây.

Việc cho thuê nhà được thực hiện theo phương thức niêm yết giá đối với các trường hợp sau:

Cho các đối tượng ưu tiên thuê nhà; đối tượng ưu tiên gồm: Tổ chức hội có tính chất đặc thù theo quy định của pháp luật về hội thuê để làm trụ sở làm việc trong trường hợp chưa có trụ sở làm việc; cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thuộc danh mục chi tiết các loại hình và đáp ứng tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Cho thuê nhà có số tiền thuê nhà xác định theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Nghị định này tại thời điểm xác định giá để cho thuê dưới 50 triệu đồng/năm.

Cho thuê nhà đối với nhà, đất trong thời gian chờ thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật.

Nghị định quy định tổ chức, cá nhân được tổ chức quản lý, kinh doanh nhà cho thuê nhà có trách nhiệm nộp đầy đủ số tiền thuê nhà cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà theo đúng thời hạn quy định tại Hợp đồng thuê nhà. Trường hợp quá thời hạn thanh toán mà tổ chức, cá

nhân thuê nhà chưa thanh toán hoặc thanh toán chưa đầy đủ thì phải nộp khoản tiền chậm nộp cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng nhà, đất tạm thời có trách nhiệm thanh toán chi phí sử dụng tạm thời nhà, đất cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà theo quy định.

Tổ chức quản lý, kinh doanh nhà có trách nhiệm nộp đầy đủ số tiền thu được từ khai thác nhà, đất (tiền thuê nhà, tiền chậm nộp, chi phí sử dụng nhà, đất tạm thời theo quy định), số tiền thu được do lắp đặt công trình viễn thông trên nhà, đất của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà theo quy định của pháp luật về viễn thông phát sinh trong tháng vào ngân sách nhà nước trước ngày 30 của tháng đó.

*** Ngày 27/8/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 916/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đến năm 2030”.**

Đề án “Phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đến năm 2030” (Đề án) được thực hiện trong phạm vi các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật mà Đề án này đề cập đến là đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác nghiệp vụ tại các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Mục tiêu chung của Đề án là xây dựng đội ngũ làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư cách đạo đức tốt, chuyên môn phù hợp, thành thạo kỹ năng nghề nghiệp, có cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Đề án đặt mục tiêu cụ thể là tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành và địa phương đối với công tác xây dựng pháp luật; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật.

Hoàn thiện các quy định pháp luật về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức; về thu hút, trọng dụng người có tài năng, tạo cơ sở để thu hút người có tài năng làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật.

Đến năm 2027, bảo đảm ít nhất 70% và đến hết năm 2030, phấn đấu đạt 100% các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật của Bộ, ngành, địa phương.

Đến năm 2027, đạt 70% và đến hết năm 2030, phấn đấu đạt 100% cán bộ, công chức làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật được bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng xây dựng pháp luật, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Trên cơ sở biên chế được giao, đến năm 2027 các Bộ, ngành, địa phương xây dựng đội ngũ khoảng 200 công chức (tương ứng với 03 công chức/Bộ, ngành và 02 công chức/địa phương) và đến năm 2030, phấn đấu đạt khoảng 300 công chức (tương ứng với 05 công chức/Bộ, ngành và 03 công chức/địa phương) có đủ kiến thức, năng lực vượt trội và kinh

nghiệm để trở thành lực lượng nòng cốt bồi dưỡng, dẫn dắt, phát triển nguồn nhân lực tham mưu xây dựng pháp luật tại các Bộ, ngành, địa phương.

Để đạt được những mục tiêu trên, Đề án đưa ra 7 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm gồm:

1. Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc xây dựng, phát triển nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật; 2. Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức; quy định về thu hút, trọng dụng người có tài năng trong các ngành, lĩnh vực góp phần bảo đảm chất lượng đầu vào của nguồn nhân lực làm công tác xây dựng pháp luật; 3. Thu hút, tuyển dụng, trọng dụng người có tài năng vào làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật; 4. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật; 5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin và các công nghệ khác của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong việc hỗ trợ công tác xây dựng pháp luật; 6. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến trong công tác tham mưu xây dựng pháp luật, nhằm tạo động lực cho cán bộ, công chức phát huy trí tuệ, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; 7. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai Đề án; tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án.

Trong đó, Đề án nhấn mạnh phải coi chất lượng nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật là một trong những đột phá để nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật.

Do vậy, Đề án sẽ triển khai xây dựng chương trình, đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật. Cụ thể, tăng dung lượng kiến thức, kỹ năng xây dựng pháp luật trong chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức; chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý. Đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức tham mưu xây dựng pháp luật, tăng cường kỹ năng nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị. Việc bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cần căn cứ vào nhu cầu thực tế, xử lý các vấn đề đặt ra trong công tác tham mưu xây dựng pháp luật...

Bên cạnh đó, có chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng ở khu vực ngoài nhà nước vào làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật tại các bộ, ngành, địa phương.

Xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác, liên kết với các cơ sở giáo dục, đào tạo trong nước và nước ngoài để đào tạo, bồi dưỡng người có tài năng làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật theo yêu cầu của từng cơ quan, đơn vị.

*** Ngày 24/8/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 895/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.**

Theo đó, nhằm mục tiêu xây dựng ngành lâm nghiệp trở thành một ngành kinh tế, kỹ thuật trên cơ sở thiết lập, quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp; đảm bảo sự tham gia rộng rãi, bình đẳng của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động lâm nghiệp, huy động các nguồn lực xã hội; phát huy tối đa các tiềm năng, vai trò và giá trị của rừng để phát triển bền vững; đóng góp ngày càng tăng vào quá trình phát triển kinh tế -

xã hội, bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Cụ thể, đảm bảo duy trì tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc ổn định từ 42% đến 43%, chú trọng nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên hiện có.

Tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp bình quân đạt 5,0% đến 5,5%/năm. Giá trị xuất khẩu đồ gỗ và lâm sản đạt 20 tỷ đô la Mỹ vào năm 2025 và 25 tỷ đô la Mỹ vào năm 2030; giá trị tiêu thụ đồ gỗ và lâm sản trong nước đạt 5 tỷ đô la Mỹ (quy đổi) vào năm 2025, 6 tỷ đô la Mỹ (quy đổi) vào năm 2030.

Đến năm 2025, giá trị thu nhập từ rừng trồng sản xuất trên một đơn vị diện tích tăng 1,5 lần, đến năm 2030 tăng 2 lần so với năm 2020.

Đến 2030, 100% diện tích rừng của các chủ rừng là tổ chức được quản lý bền vững nhằm nâng cao hiệu quả bảo tồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng sinh học và đảm bảo chức năng phòng hộ của rừng, giảm thiểu tối đa các vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

Đến năm 2050, xây dựng ngành lâm nghiệp trở thành một ngành kinh tế, kỹ thuật, phát huy tiềm năng và lợi thế của tài nguyên rừng nhiệt đới; ứng dụng công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường; tạo ra nhiều sản phẩm và dịch vụ, giá trị gia tăng cao, chủ động tham gia chuỗi cung ứng giá trị toàn cầu; đóng góp ngày càng tăng vào sự phát triển bền vững của đất nước; góp phần cải thiện sinh kế, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống và không gian sinh tồn của đồng bào các dân tộc; bảo đảm giữ vững quốc phòng, an ninh của đất nước...

Theo định hướng quy hoạch lâm nghiệp toàn quốc đến năm 2030, về phát triển rừng: Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, chọn tạo giống mới có năng suất, chất lượng cao, giống cây bản địa mọc nhanh có năng suất, chất lượng phục vụ phát triển rừng sản xuất, rừng gỗ lớn. Đảm bảo cung cấp bình quân 575 triệu cây/năm.

Giai đoạn 2021 - 2025, trồng 1.178,4 nghìn ha, bình quân 235,7 nghìn ha/năm (trồng mới 178,4 nghìn ha, bình quân 35,7 nghìn ha/năm); giai đoạn 2026 - 2030, trồng 1.288,8 nghìn ha, bình quân 257,8 nghìn ha/năm (trồng mới là 88,8 nghìn ha, bình quân 17,8 nghìn ha/năm). Diện tích rừng trồng gỗ lớn đến năm 2030 dự kiến đạt 1,0 triệu ha.

Đến năm 2025, diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững đạt khoảng 500 nghìn ha và sẽ đạt khoảng 1 triệu ha vào năm 2030.

Chế biến, thương mại gỗ và lâm sản: Ưu tiên sử dụng trang thiết bị hiện đại, tự động hoá, chuyên môn hoá. Khuyến khích phát triển công nghệ tạo ra các sản phẩm chất lượng, có giá trị gia tăng cao. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua đổi mới nội dung chương trình đào tạo, gắn đào tạo với thực tiễn; đào tạo trên cơ sở đặt hàng và nhu cầu của doanh nghiệp. Ưu tiên ngân sách nhà nước cho đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất cho các đơn vị đào tạo. Ưu tiên phát triển trung tâm giao dịch gỗ tại các khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao; xây dựng 01 trung tâm giao dịch sản phẩm gỗ quốc tế; xây dựng các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại, phát triển thị trường...

*** Ngày 22/8/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 891/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.**

Theo đó, mục tiêu của Quy hoạch đến năm 2030 đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa, phát triển, sắp xếp, phân bố hệ thống đô thị và nông thôn thống nhất, hiệu quả, toàn diện, có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại phù hợp với điều kiện phát triển, có môi trường sống lành mạnh, có khả năng chống chịu, thích ứng nước biển dâng, biến đổi khí hậu, thân thiện môi trường và giảm phát thải.

Phát triển bền vững hệ thống đô thị theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực có kiến trúc hiện đại, xanh, bản sắc. Phát triển các đô thị là “trung tâm” chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học công nghệ, đầu mối giao thông, thu hút đầu tư, phát triển nguồn nhân lực, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội, làm động lực phát triển kinh tế các vùng đô thị tạo hiệu ứng “tích tụ”, “kết nối” và “liên kết” chặt chẽ với nông thôn tại các vùng trên địa bàn cả nước; tăng cường hợp tác quốc tế. Chất lượng sống tại các đô thị ở mức cao.

Phát triển nông thôn toàn diện, bền vững gắn với phát triển đô thị, đô thị hóa, có cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội đồng bộ và tiệm cận với khu vực đô thị; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của từng vùng miền; xây dựng nông thôn xanh, sạch, đẹp. Phát triển kinh tế, xã hội nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái có hiệu quả cao, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

Đến 2050, hệ thống đô thị liên kết thành mạng lưới đồng bộ, thống nhất, cân đối giữa các vùng, miền, có khả năng chống chịu, thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, kiến trúc tiêu biểu giàu bản sắc, xanh, hiện đại, thông minh; có vai trò, vị thế xứng đáng trong mạng lưới đô thị châu Á - Thái Bình Dương, có tính cạnh tranh cao trong phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, khu vực và quốc tế. Xây dựng được ít nhất 05 đô thị đạt tầm cỡ quốc tế, giữ vai trò là đầu mối kết nối và phát triển với mạng lưới khu vực và quốc tế. Cơ cấu kinh tế khu vực đô thị phát triển theo hướng hiện đại với các ngành kinh tế xanh, kinh tế số chiếm tỷ trọng lớn.

Nông thôn có môi trường sống kết nối chặt chẽ, hài hòa với đô thị, văn minh, xanh, sạch, đẹp giàu bản sắc văn hóa dân tộc với điều kiện sống, thu nhập dân cư nông thôn tiệm cận với đô thị.

Hệ thống đô thị: Tỷ lệ đô thị hoá năm 2030 đạt trên 50%; năm 2050 đạt 70%; số lượng đô thị toàn quốc khoảng 1.000 - 1.200 đô thị; hình thành một số trung tâm đô thị cấp quốc gia, cấp vùng đạt các chỉ tiêu về y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa cấp đô thị tương đương mức bình quân của các đô thị thuộc nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN; kinh tế khu vực đô thị đóng góp vào GDP cả nước khoảng 85%; xây dựng được mạng lưới đô thị thông minh trung tâm cấp quốc gia và cấp vùng kết nối quốc tế và 03 - 05 đô thị có thương hiệu được công nhận tầm khu vực và quốc tế vào năm 2030.

Hệ thống nông thôn: Cả nước có ít nhất 90% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; phần đầu cả nước có khoảng 70% số huyện, thị

xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; trong đó 35% số huyện đạt chuẩn được công nhận là huyện nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới kiểu mẫu; phần đầu 100% huyện có đô thị.

Phần đầu 100% đơn vị hành chính cấp tỉnh có đủ 3 loại hình thiết chế văn hóa, gồm: Trung tâm Văn hóa hoặc Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật, bảo tàng, thư viện; 100% đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao...

Phát triển TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các thành phố khác trực thuộc trung ương trở thành các đô thị năng động, sáng tạo, dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan tỏa, liên kết vùng đô thị, có vai trò quan trọng trong mạng lưới đô thị của khu vực Đông Nam Á và châu Á. Quy hoạch đô thị lớn gắn với giao thông công cộng (TOD), chú trọng khai thác không gian ngầm, phát triển các đô thị vệ tinh giảm tải cho đô thị trung tâm.

Phát triển hệ thống đô thị bền vững theo mạng lưới; phân bố hợp lý, đồng bộ, thống nhất, cân đối giữa các vùng; dựa trên định hướng khung hạ tầng giao thông quốc gia, liên kết ngành lĩnh vực, đẩy nhanh tốc độ phát triển đô thị tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Phát triển đô thị vừa và nhỏ trong mối quan hệ chặt chẽ, chia sẻ chức năng với các đô thị lớn, giảm dần khoảng cách phát triển giữa các đô thị. Chú trọng phát triển các đô thị nhỏ, vùng ven đô để hỗ trợ phát triển nông thôn thông qua các mối liên kết đô thị, nông thôn. Phát triển các mô hình đô thị đặc thù như đô thị chuyên ngành là trung tâm quốc gia hoặc cấp vùng về văn hoá, di sản, du lịch, đại học, sáng tạo, khoa học, kinh tế cửa khẩu; đô thị biên giới, biển đảo.

Phát triển đô thị có chức năng tổng hợp theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu; kết hợp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Hình thành mạng lưới đô thị thông minh kết nối với khu vực và thế giới. Phát triển hệ thống đô thị ven biển và hải đảo theo hướng bền vững, bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên. Chú trọng phát triển đô thị trên cơ sở bảo tồn, phát huy các yếu tố di tích lịch sử, di sản văn hóa. Phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa quốc gia bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa. Đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, chia sẻ của mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao trên từng địa bàn đô thị, nông thôn.

Phát triển mạng lưới khu dân cư nông thôn là hạt nhân quan trọng của khu vực nông thôn, được quy hoạch gắn với bảo vệ tài nguyên tự nhiên, văn hóa truyền thống; phù hợp với các vùng sinh thái nông nghiệp; đảm bảo an ninh, quốc phòng của đất nước...

Theo quy hoạch, có 5 đô thị trực thuộc Trung ương gồm: Thủ đô Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh (dự kiến đến năm 2030 là đô thị loại đặc biệt), Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng (dự kiến đến năm 2030 là đô thị loại I).

8 tỉnh định hướng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương gồm: Thừa Thiên - Huế, Khánh Hòa, Bắc Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Ninh, Ninh Bình, Hải Dương, Bình Dương (dự kiến đến năm 2030 là đô thị loại I).

Quy hoạch ban hành Danh mục 42 đô thị loại I, trong đó Vùng đồng bằng sông Hồng có 11 đô thị, Vùng Trung du và miền núi phía Bắc có 5 đô thị, Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải

miền Trung có 7 đô thị, Vùng Tây Nguyên có 3 đô thị, Vùng Đông Nam Bộ có 5 đô thị, Vùng đồng bằng sông Cửu Long có 11 đô thị.

Có 50 đô thị loại II, trong đó Vùng đồng bằng sông Hồng có 10 đô thị, Vùng Trung du và miền núi phía Bắc có 11 đô thị, Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung có 11 đô thị, Vùng Tây Nguyên có 3 đô thị, Vùng Đông Nam Bộ có 8 đô thị, Vùng đồng bằng sông Cửu Long có 7 đô thị.

*** Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký xác thực hợp nhất một số văn bản quy phạm pháp luật.
Cụ thể:**

- Ngày 23/8/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà ký xác thực Văn bản hợp nhất số 7/VBHN-BNV hợp nhất Nghị định quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Ngày 22/8/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký xác thực Văn bản hợp nhất số 6/VBHN-BNV hợp nhất Nghị định quy định về cơ quan thuộc Chính phủ.

- Ngày 20/8/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà ký Văn bản hợp nhất số 5/VBHN-BNV hợp nhất Nghị định Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Ngày 20/8/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà ký xác thực Văn bản hợp nhất số 4/VBHN-BNV hợp nhất Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

*** Ngày 25/8/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà ký ban hành Quyết định số 600/QĐ-BNV điều chỉnh, bổ sung danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.**

Theo Quyết định, danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình với tổng số 82 thủ tục hành chính, trong đó: Cấp trung ương có 44 thủ tục hành chính. Cấp tỉnh có 29 thủ tục hành chính. Cấp huyện có 5 thủ tục hành chính. Cấp xã có 4 thủ tục hành chính.

Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định này thay thế danh mục các thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo ban hành kèm theo Quyết định số 1006/QĐ-BNV ngày 14/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ công bố danh mục thủ tục hành chính có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ và danh mục các thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo ban hành kèm theo Quyết định số 179/QĐ-BNV ngày 15/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ công bố danh mục thủ tục hành chính cấp địa phương thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

*** Ngày 23/8/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định số 591/QĐ-BNV ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô (Luật số 39/2024/QH15) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 28/6/2024.**

Theo đó, Kế hoạch ban hành nhằm mục đích xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các đơn vị trong việc tổ chức thi hành Luật Thủ đô. Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Thủ đô.

Đồng thời, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại Bộ Nội vụ trong việc triển khai thi hành Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Tổ chức kịp thời, hiệu quả việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến về Luật Thủ đô.

Kế hoạch yêu cầu bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong việc thi hành Luật Thủ đô.

Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của đơn vị được phân công chủ trì trong việc phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Thủ đô.

Xác định lộ trình cụ thể, khẩn trương soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành để bảo đảm Luật Thủ đô được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi TP. Hà Nội và cả nước. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong việc tổ chức thi hành Luật Thủ đô.

*** Ngày 22/8/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định số 589/QĐ-BNV ban hành danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ.**

Theo Quyết định, danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ gồm 03 lĩnh vực: Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ có 16 thủ tục hành chính; Lĩnh vực Thi đua, Khen thưởng có 34 thủ tục hành chính; Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo có 45 thủ tục hành chính. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

*** Ngày 12/8/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký ban hành Thông tư số 02/2024/TT-VKSNDTC quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân.**

Theo đó, Thông tư nêu rõ mục tiêu của thi đua là nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi tập thể, cá nhân đang công tác trong hệ thống Viện kiểm sát nhân dân phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt được thành tích tốt nhất trong công cuộc bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Mục tiêu của khen thưởng là nhằm khuyến khích, động viên tập thể, cá nhân đang công tác trong hệ thống Viện kiểm sát nhân dân hăng hái thi đua; ghi nhận công lao, thành tích của tập thể, cá nhân trong công cuộc bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Đồng thời, khuyến khích, động viên tập thể, cá nhân ngoài hệ thống Viện kiểm sát nhân dân có thành tích đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển của ngành Kiểm sát nhân dân.

Về nguyên tắc thi đua, khen thưởng, Điều 4 Thông tư quy định công tác thi đua, khen thưởng phải bảo đảm dân chủ, khách quan, thực chất, hiệu quả, kịp thời; quan tâm khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp thực thi nhiệm vụ; thường xuyên bồi dưỡng, xây dựng những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, đủ điều kiện để đề nghị khen thưởng hình thức cao và nhân rộng điển hình tiên tiến; chú trọng khen thưởng đột xuất, phát hiện, lựa chọn các cá nhân, tập thể có sáng kiến, thành tích xuất sắc để khen thưởng.

Khi xét khen thưởng đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó phụ trách (hình thức khen thưởng người đứng đầu không cao hơn của tập thể do cá nhân đó phụ trách trong năm công tác).

Thông tư quy định 02 hình thức tổ chức thi đua gồm: Thi đua thường xuyên và thi đua theo chuyên đề.

Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Phong trào thi đua thường xuyên có các hoạt động sau: Thi đua trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, chỉ tiêu công tác chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá; công việc đột xuất, ngoài chương trình, kế hoạch được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao.

Thi đua trong công tác xây dựng ngành Kiểm sát nhân dân, xây dựng Đảng, đoàn thể trong sạch vững mạnh.

Các hoạt động động viên, thu hút, khuyến khích tập thể, cá nhân sáng tạo, đổi mới, phát huy sáng kiến, cải tiến phương pháp làm việc, phổ biến, nhân rộng sáng kiến, kinh nghiệm.

Các hoạt động đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước tại đơn vị và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng: Xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức hoạt động thi đua tại đơn vị, hưởng ứng các phong trào thi đua do cấp trên phát động, phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền; việc kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; công tác tuyên truyền về hoạt động thi đua, khen thưởng, phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến, cách làm hay, hiệu quả.

Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị.

Phong trào thi đua theo chuyên đề có các hoạt động sau: Hưởng ứng phong trào thi đua do Đảng, Nhà nước phát động; phát động, tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi toàn ngành Kiểm sát nhân dân gắn với nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các sự kiện lớn của Ngành; phát động, tổ chức phong trào thi đua tại cơ quan, đơn vị.

Thông tư cũng nêu rõ, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng; gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân. Tập thể, cá nhân tự nguyện đăng ký, tham gia phong trào thi đua.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2024.

*** Ngày 09/8/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 43/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2014/TT-NHNN ngày 10/12/2014 hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hoạt động quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước.**

Theo đó, Thông tư này sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 01/2014/TT-NHNN về việc mua, bán ngoại tệ giữa dự trữ ngoại hối chính thức với ngân sách nhà nước như sau:

“1. Mua ngoại tệ từ ngân sách nhà nước: Căn cứ vào kế hoạch bán ngoại tệ hằng năm của ngân sách nhà nước và văn bản đề nghị bán ngoại tệ của Bộ Tài chính và/hoặc các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước thực hiện mua ngoại tệ bổ sung dự trữ ngoại hối nhà nước từ ngân sách nhà nước với tỷ giá quy định.

2. Bán ngoại tệ cho ngân sách nhà nước: Căn cứ văn bản đề nghị mua ngoại tệ của Bộ Tài chính để đáp ứng nhu cầu ngoại tệ cho ngân sách nhà nước, Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước phối hợp với Vụ Chính sách tiền tệ xây dựng phương án cân đối bán ngoại tệ cho ngân sách nhà nước trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt và thông báo với Bộ Tài chính.

Căn cứ vào phương án cân đối bán ngoại tệ đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt, Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước thực hiện việc bán ngoại tệ cho ngân sách nhà nước với tỷ giá quy định.

3. Tỷ giá mua, bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước: Trường hợp mua, bán đô la Mỹ, tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ bằng tỷ giá mua, bán giao ngay tại phương án can thiệp; nếu tại thời điểm thực hiện không có phương án can thiệp hoặc tại phương án can thiệp không có nội dung về tỷ giá giao ngay thì áp dụng tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ bằng tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố áp dụng đối với ngày thực hiện giao dịch(*).

Trường hợp mua, bán ngoại tệ khác ngoài đô la Mỹ, tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ được áp dụng trên cơ sở tỷ giá tính chéo của tỷ giá xác định tại Khoản 3 nêu trên và tỷ giá bình quân của giá mua và giá bán giữa loại ngoại tệ được mua, bán và đô la Mỹ được niêm yết trên thị trường ngoại hối quốc tế thông qua hệ thống mạng thông tin Refinitiv hoặc Bloomberg trước 10 giờ sáng của ngày giao dịch.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/9/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Chủ tịch nước:**

Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Thủ tướng Chính phủ đối với các đồng chí: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Hòa Bình; Bộ Trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn.

Bổ nhiệm Bộ trưởng 02 Bộ: Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái Đỗ Đức Duy giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa Nguyễn Hải Ninh giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

*** Quốc hội:**

Phê chuẩn miễn nhiệm chức vụ Phó Thủ tướng Chính phủ đối với ông Trần Lưu Quang và chức vụ Bộ trưởng Bộ Tư pháp đối với ông Lê Thành Long để nhận công tác khác.

Phê chuẩn miễn nhiệm chức vụ Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh (nghỉ công tác).

Phê chuẩn bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc giữ chức vụ Phó Thủ tướng Chính phủ.

Phê chuẩn bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn giữ chức vụ Phó Thủ tướng Chính phủ.

Phê chuẩn bổ nhiệm Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Hòa Bình giữ chức vụ Phó Thủ tướng Chính phủ.

Phê chuẩn bổ nhiệm ông Đỗ Đức Duy, Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Phê chuẩn bổ nhiệm ông Nguyễn Hải Ninh, Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Bầu ông Lê Minh Trí, Bí thư Trung ương Đảng, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, đại biểu Quốc hội khóa XV giữ chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bầu ông Nguyễn Huy Tiến, Phó Bí thư Ban cán sự đảng, Phó Viện trưởng Thường trực Viện Kiểm sát nhân dân tối cao giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

*** Ủy ban Thường vụ Quốc hội:**

Điều động, bổ nhiệm ông Phạm Trọng Cường, Trợ lý nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Thường trực Ban Bí thư, nguyên Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương giữ chức vụ Trợ lý đồng chí Nguyễn Thị Thanh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội.

Phê chuẩn ông Trần Việt Anh, Ủy viên Chuyên trách Ủy ban Văn hóa, Giáo dục giữ chức vụ Ủy viên Thường trực Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội khóa XV.

Bổ nhiệm lại ông Phạm Đình Toàn, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, kể từ ngày 25/8/2024 cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Phê chuẩn cho thôi giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội Khóa XV đối với bà Nguyễn Thị Lệ Thủy đề nghị hưu theo nguyện vọng cá nhân.

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 21/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Võ Tấn Đức.

Quyết định ông Lưu Văn Bản, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương được giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương, kể từ ngày 24/8/2024 cho đến khi kiện toàn chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Bộ Công an:**

Trung tướng Lê Minh Hùng, Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý Trại giam, Cơ sở giáo dục bắt buộc, Trường Giáo dưỡng nghỉ công tác hưởng chế độ hưu trí.

Thiếu tướng Trần Văn Thiện, Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý Trại giam, Cơ sở giáo dục bắt buộc, Trường Giáo dưỡng được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý Trại giam, Cơ sở giáo dục bắt buộc, Trường Giáo dưỡng.

*** Bộ Tài chính:**

Ông Nguyễn Văn Thọ, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan, kể từ ngày 01/9/2024.

Ông Âu Anh Tuấn, Cục trưởng Cục Giám sát, quản lý về hải quan được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan, kể từ ngày 01/9/2024.

Ông Trần Đức Hùng, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan, kể từ ngày 01/9/2024.

*** TP. Hà Nội:**

Quyết định ông Phạm Thanh Học, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

Quyết định ông Ma Đức Hiền, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

*** Tỉnh Điện Biên:**

Ông Mùa A Vàng, Ủy viên dự khuyết Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Bí thư Huyện ủy Điện Biên Đông được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

*** Tỉnh Yên Bái:**

Ông Trần Ngọc Luận, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ông An Hoàng Linh, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Yên Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Đỗ Văn Nghị, Phó Bí thư Thành ủy Yên Bái được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Yên Bình.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Ông Phan Văn Bình, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/9/2024. Đồng thời, giao ông Phan Văn Bình phụ trách Ban Tổ chức Tỉnh ủy kể từ thời điểm này cho đến khi kiện toàn nhân sự Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Gia Lai:**

Ông Rah Lan Chung, Phó Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Trần Minh Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khoá XI, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

*** Tỉnh Lâm Đồng:**

Bà Phạm Thị Phúc, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Trần Hồng Thái, Phó Bí thư Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Hoàng Văn Bằng, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

Ông Nguyễn Văn Phương, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Bảo Lộc được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Ngô Văn Ninh, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Bảo Lộc, và giới thiệu đề bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Bảo Lộc.

Ông Trương Văn Tùng, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Đơn Dương được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Ông Đa Cát Vinh, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh được điều động đến Hội đồng nhân dân tỉnh đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Nguyễn Khắc Bình, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động đến Ủy Ban kiểm tra Tỉnh ủy, giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Văn Châu, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Đam Rông.

Bà Dương Thị Ngà, Trưởng ban Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Đơn Dương.

Ông Nguyễn Văn Cường, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Huỳnh Minh Hải, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Văn Lộc, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Đam Rông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Ông Văn Ngọc Sen, Phó Giám đốc Sở Nội vụ được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Khánh Hòa, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Khánh Hòa.

Bà Lê Thị Nguyệt, Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Lê Quốc Thành, Phó Giám đốc Sở Tài chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khánh Việt.

Ông Nguyễn Trọng Chánh, Chi Cục trưởng Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Phan Châu Vinh, Trưởng phòng Phòng Quản lý chất lượng và An toàn giao thông thuộc Sở Giao thông Vận tải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong.

*** Tỉnh Tây Ninh:**

Ông Lê Anh Tuấn, Giám đốc Sở Công Thương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/9/2024.

Ông Trương Văn Hùng, Giám đốc Sở Y tế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, kể từ ngày 01/9/2024 đến ngày đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Ông Nguyễn Thái Bình, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Tây Ninh.

Ông Phạm Chung Chánh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Tây Ninh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương.

Ông Trịnh Văn Phước, Bí thư Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh được bầu vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và bầu giữ chức vụ Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

*** Tỉnh Đồng Tháp:**

Ông Bùi Quốc Nam, Trưởng phòng Phòng Kinh tế - Xã hội, Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Bà Nguyễn Đình Phụng Uyên, Trưởng phòng Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Phan Trọng Tường, Trưởng phòng Phòng Quản lý công nghệ và chuyên ngành, thuộc Sở Khoa học và Công nghệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Tào Tấn Tài, Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, thuộc Sở Công Thương được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương.

*** Tỉnh Kiên Giang:**

Ông Giang Thanh Khoa, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Trà Vinh:**

Ông Châu Văn Hòa, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Bùi Thành Thương thôi giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ để nhận nhiệm vụ mới.

*** Tỉnh Bạc Liêu:**

Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Phan Như Nguyễn, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng do chuyển công tác về Trung ương theo điều động của Bộ Chính trị.

Nguồn: baohinhphu.vn